

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 1

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	001	Phan Thị	Alen	07/08/2008	6/6	
2	002	Nguyễn Ngọc Hoài	An	17/06/2008	6/2	
3	003	Nguyễn Khánh	An	16/03/2008	6/8	
4	004	Nguyễn Hải Linh	An	21/07/2008	6/2	
5	005	Nguyễn Phạm Mỹ	An	26/07/2008	6/3	
6	006	Bùi Quốc	An	23/11/2008	6/3	
7	007	Nghiêm Xuân Quỳnh	An	04/10/2008	6/10	
8	008	Vũ Bùi Thiên	An	30/12/2008	6/8	
9	009	Trần Nguyễn Tường	An	04/12/2007	6/1	
10	010	Võ Trương Duy	Anh	26/01/2008	6/7	
11	011	Nguyễn Đức	Anh	28/12/2008	6/10	
12	012	Võ Hiền	Anh	27/10/2008	6/8	
13	013	Nguyễn Vũ Hoàng	Anh	30/05/2008	6/7	
14	014	Châu Kim	Anh	09/01/2008	6/1	
15	015	Nguyễn Đỗ Lan	Anh	09/12/2008	6/3	
16	016	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	29/09/2008	6/7	
17	017	Nguyễn Minh	Anh	06/09/2008	6/9	
18	018	La Nhật Minh	Anh	19/08/2003	6/3	
19	019	Trần Nhật Minh	Anh	16/01/2008	6/9	
20	020	Nguyễn Thị Minh	Anh	06/01/2008	6/9	
21	021	Nguyễn	Anh	28/03/2008	6/2	
22	022	Phan Vũ Nhật	Anh	30/03/2008	6/8	
23	023	Hồ Phúc Phương	Anh	23/02/2008	6/7	
24	024	Vương Quốc	Anh	15/06/2008	6/3	
25	025	Trần Lê Quỳnh	Anh	25/05/2008	6/4	
26	026	Lưu Ngọc Quỳnh	Anh	01/08/2008	6/6	
27	027	Thái Lâm Trâm	Anh	23/11/2008	6/8	
28	028	Lê Ngọc Trâm	Anh	09/02/2008	6/6	
29	029	Trần Nguyễn Vân	Anh	20/01/2008	6/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 2

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	030	Cao Hoàng Xuân	Bách	09/02/2008	6/2	
2	031	Hồ Duy	Bảo	04/03/2008	6/10	
3	032	Lê Đình Gia	Bảo	26/12/2008	6/10	
4	033	Trần Hà Gia	Bảo	01/01/2008	6/8	
5	034	Nguyễn Gia	Bảo	21/07/2008	6/8	
6	035	Trần Võ Gia	Bảo	20/09/2008	6/8	
7	036	Nguyễn Phúc	Bảo	22/10/2008	6/7	
8	037	Dương Lê Quốc	Bảo	07/02/2008	6/9	
9	038	Nguyễn Hoài	Bảo	21/03/2008	6/7	
10	039	Dương Khải	Bình	15/05/2008	6/10	
11	040	Huỳnh Nguyễn Bảo	Châu	22/04/2008	6/3	
12	041	Hàn Bích	Châu	20/01/2008	6/3	
13	042	Nguyễn Thị Bích	Châu	22/02/2008	6/6	
14	043	Đinh Ngọc Minh	Châu	26/11/2008	6/4	
15	044	Hoàng Ngọc Minh	Châu	31/05/2008	6/8	
16	045	Nguyễn Linh	Chi	25/01/2008	6/7	
17	046	Đặng Quỳnh	Chi	13/09/2008	6/7	
18	047	Võ Quỳnh	Chi	28/7/2008	6/6	
19	048	Đỗ Công	Chính	11/06/2008	6/3	
20	049	Nguyễn Anh	Cường	13/03/2008	6/5	
21	050	Trần Quốc	Cường	21/07/2007	6/4	
22	051	Nguyễn Thành	Danh	19/10/2008	6/1	
23	052	Trần Đình Vinh	Danh	22/07/2008	6/10	
24	053	Phạm Nguyễn Ngọc	Diệu	10/09/2008	6/9	
25	054	Nguyễn Mỹ	Dung	25/10/2008	6/1	
26	055	Nguyễn Tấn	Dũng	18/07/2008	6/8	
27	056	Phạm Trí	Dũng	16/11/2008	6/9	
28	057	Lê Trung	Dũng	14/10/2008	6/10	
29	058	Lê Hoàng	Duy	14/05/2008	6/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 3

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	059	Trần Nguyễn Hoàng	Duy	06/05/2008	6/8	
2	060	Vũ Châu Minh	Duy	26/06/2008	6/1	
3	061	Nguyễn Quốc	Duy	08/07/2008	6/3	
4	062	Trần Thị Hồng	Đào	29/01/2008	6/2	
5	063	Nguyễn Duy	Đạt	10/01/2008	6/5	
6	064	Đồng Võ Phát	Đạt	28/08/2008	6/2	
7	065	Nguyễn Trí	Đạt	13/04/2008	6/7	
8	066	Bùi Trường	Đạt	11/11/2008	6/10	
9	067	Trần Hải	Đăng	17/10/2008	6/10	
10	068	Trần Hải	Đăng	1/11/2008	6/3	
11	069	Nguyễn Minh	Điền	01/04/2008	6/7	
12	070	Phạm Minh	Đô	16/11/2008	6/10	
13	071	Trương Quảng	Đồng	19/10/2008	6/2	
14	072	Lý Anh	Đức	07/06/2008	6/1	
15	073	Bùi Minh	Đức	17/01/2008	6/3	
16	074	Nguyễn Minh	Đức	03/04/2008	6/5	
17	075	Bùi Nguyễn Minh	Đức	11/07/2008	6/9	
18	076	Võ Văn	Đức	20/11/2008	6/2	
19	077	Lương Vĩnh	Đức	07/01/2008	6/6	
20	078	Trần Đại	Hải	10/04/2008	6/4	
21	079	Phạm Ngọc	Hải	06/08/2008	6/2	
22	080	Lê Thanh	Hải	26/08/2008	6/1	
23	081	Hoàng Trung	Hải	20/08/2008	6/8	
24	082	Phan Tuấn	Hải	29/11/2008	6/5	
25	083	Huỳnh Thị Minh	Hạnh	17/07/2008	6/4	
26	084	Nguyễn Thị Kim	Hằng	19/03/2008	6/5	
27	085	Hồ Bảo	Hân	13/10/2008	6/7	
28	086	Trần Bảo	Hân	23/11/2008	6/9	
29	087	Mạc Gia	Hân	08/08/2008	6/6	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 4

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	088	Huỳnh Ngọc Gia	Hân	05/12/2008	6/1	
2	089	Ngô Gia	Hân	14/07/2008	6/2	
3	090	Nguyễn Ngọc	Hân	31/01/2008	6/3	
4	091	Vũ Ngọc	Hân	14/12/2008	6/10	
5	092	Trần Nhã	Hân	17/10/2008	6/6	
6	093	Hoàng Hữu	Hiền	01/08/2008	6/3	
7	094	Nguyễn Xuân	Hiền	12/01/2008	6/9	
8	095	Vũ Hoàng	Hiệp	07/10/2008	6/9	
9	096	Phạm Minh	Hiếu	28/03/2008	6/2	
10	097	Vũ Minh	Hiếu	06/03/2008	6/2	
11	098	Đỗ Trịnh Trung	Hiếu	12/01/2008	6/10	
12	099	Phan Thị Quỳnh	Hoa	08/09/2008	6/2	
13	100	Đỗ Phúc Đức	Hoàng	26/02/2008	6/7	
14	101	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	25/07/2008	6/5	
15	102	Hoàng Minh Gia	Huân	01/09/2008	6/3	
16	103	Phạm Quốc	Hùng	25/04/2008	6/2	
17	104	Vũ Đức Bảo	Huy	25/12/2008	6/5	
18	105	Nguyễn Trương Bảo	Huy	25/10/2008	6/10	
19	106	Nguyễn Đức	Huy	26/08/2008	6/4	
20	107	Nguyễn Đức	Huy	27/04/2008	6/3	
21	108	Dương Khải	Huy	12/11/2008	6/9	
22	109	Trương Hoàng Minh	Huy	04/07/2008	6/6	
23	110	Hồ Minh	Huy	13/09/2008	6/3	
24	111	Nguyễn Nhật Quang	Huy	26/02/2008	6/2	
25	112	Nguyễn Trọng Quang	Huy	20/10/2008	6/10	
26	113	Tạ Quốc	Huy	23/6/2008	6/4	
27	114	Nguyễn Tuấn	Huy	26/08/2008	6/1	
28	115	Vũ Kiến	Hưng	04/08/2008	6/4	
29	116	Nguyễn Hoàng Tuấn	Hưng	18/02/2008	6/10	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 5

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	117	Dương Quỳnh	Hương	01/07/2008	6/6	
2	118	Nguyễn Ngọc	Khải	02/04/2008	6/3	
3	119	Đỗ An	Khang	16/09/2008	6/1	
4	120	Lê Trần Bảo	Khang	24/04/2008	6/1	
5	121	Võ Duy	Khang	07/02/2008	6/6	
6	122	Phạm Vũ Duy	Khang	13/09/2008	6/8	
7	123	Vũ Gia	Khang	21/07/2008	6/10	
8	124	Nguyễn Hoàng	Khang	10/07/2008	6/8	
9	125	Nguyễn Lê Minh	Khang	25/02/2008	6/2	
10	126	Nguyễn	Khang	10/08/2008	6/6	
11	127	Nguyễn Nhật	Khang	27/06/2008	6/1	
12	128	Nguyễn Phú	Khang	04/11/2008	6/8	
13	129	Nguyễn Trần Thái	Khang	24/02/2008	6/9	
14	130	Quách Vĩnh	Khang	12/03/2008	6/3	
15	131	Lê Nguyễn Bảo	Khanh	06/09/2008	6/9	
16	132	Võ Ngọc Đan	Khanh	08/01/2008	6/4	
17	133	Đỗ Hoàng Mai	Khanh	01/11/2008	6/9	
18	134	Nguyễn Nhật Nguyên	Khanh	29/01/2008	6/8	
19	135	Nguyễn Hoàng Phi	Khanh	24/11/2008	6/6	
20	136	Trần Quỳnh	Khanh	07/09/2008	6/9	
21	137	Vũ Huỳnh Vân	Khanh	05/07/2008	6/9	
22	138	Tô Bửu	Khánh	01/10/2008	6/9	
23	139	Phạm Duy	Khánh	24/11/2008	6/2	
24	140	Phạm Hoàng	Khánh	18/05/2008	6/9	
25	141	Nguyễn Hồng	Khánh	10/07/2008	6/5	
26	142	Phan Huy	Khánh	4/11/2008	6/7	
27	143	Trần Ngọc	Khánh	19/05/2008	6/4	
28	144	Đỗ Lê Nhật	Khánh	12/11/2008	6/2	
29	145	Trần	Khánh	02/12/2008	6/9	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 6

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	146	Nguyễn Trần Trọng	Khiêm	21/07/2008	6/9	
2	147	Trần Anh	Khoa	18/05/2008	6/10	
3	148	Vũ Anh	Khoa	04/08/2008	6/1	
4	149	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	02/11/2008	6/1	
5	150	Nguyễn Đăng	Khoa	30/05/2008	6/7	
6	151	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	14/07/2008	6/9	
7	152	Trần Đăng	Khoa	15/10/2008	6/4	
8	153	Đặng Đình Minh	Khoa	13/09/2008	6/3	
9	154	Hoàng Lê Minh	Khoa	27/05/2008	6/5	
10	155	Lê Văn Anh	Khôi	12/07/2008	6/1	
11	156	Đỗ Công Đăng	Khôi	03/04/2008	6/7	
12	157	Trương Hoàng Đăng	Khôi	29/04/2008	6/5	
13	158	Nguyễn Hữu Đăng	Khôi	30/5/2008	6/5	
14	159	Lê Phúc Đăng	Khôi	25/10/2007	6/6	
15	160	Nguyễn Vũ Đăng	Khôi	05/05/2008	6/6	
16	161	Phạm Minh	Khôi	10/04/2008	6/4	
17	162	Đỗ Nguyên	Khôi	10/12/2008	6/9	
18	163	Phạm Đức Thiên	Khôi	04/09/2008	6/4	
19	164	Đặng Tuấn	Khôi	20/11/2008	6/8	
20	165	Tô Hoàng	Kim	19/08/2008	6/3	
21	166	Phạm Võ Hoàng	Kim	05/04/2008	6/6	
22	167	Đinh Mẫn	Kỳ	08/08/2008	6/1	
23	168	Phạm Xuân	Lam	10/01/2008	6/10	
24	169	Lê Hoàng Mai	Lâm	30/10/2008	6/10	
25	170	Dương Thanh	Lâm	30/10/2008	6/8	
26	171	Nguyễn Tùng	Lâm	01/10/2008	6/7	
27	172	Nguyễn Vũ Hoàng	Lân	16/06/2008	6/3	
28	173	Huỳnh Gia	Linh	23/08/2008	6/4	
29	174	Phan Gia	Linh	21/07/2008	6/8	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 7

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	175	Đào Thái Hoàng	Linh	04/04/2008	6/9	
2	176	Huỳnh Khánh	Linh	23/08/2008	6/4	
3	177	Trần Khánh	Linh	08/05/2008	6/1	
4	178	Lê Trần Khánh	Linh	30/07/2008	6/9	
5	179	Nguyễn Phạm Mỹ	Linh	26/12/2007	6/9	
6	180	Đỗ Hoàng Nhật	Linh	06/04/2008	6/4	
7	181	Lục Bùi Phương	Linh	13/08/2008	6/4	
8	182	Vũ Phan Phương	Linh	28/11/2008	6/10	
9	183	Đỗ Tuấn	Linh	11/11/2008	6/6	
10	184	Cao Mạnh Bảo	Long	27/04/2008	6/8	
11	185	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	16/06/2008	6/3	
12	186	Đường Kiến	Long	18/08/2008	6/10	
13	187	Nguyễn Hữu	Lộc	27/03/2008	6/7	
14	188	Nguyễn Võ Kinh	Luân	22/05/2008	6/8	
15	189	Đoàn Danh Thế	Luân	23/09/2008	6/3	
16	190	Nguyễn Phụng Hoàng	Mai	04/01/2008	6/6	
17	191	Nguyễn Hoàng Trâm	Mai	22/10/2008	6/8	
18	192	Phan Hoàng	Mi	14/11/2008	6/7	
19	193	Nguyễn Kỳ Bảo	Minh	01/01/2008	6/8	
20	194	Nguyễn Đức	Minh	19/06/2008	6/4	
21	195	Cao Trịnh Hoàng	Minh	08/11/2008	6/2	
22	196	Bùi Ngọc Khánh	Minh	13/09/2008	6/8	
23	197	Trần Nhật	Minh	20/07/2008	6/9	
24	198	Nguyễn Hữu Phúc	Minh	19/02/2008	6/8	
25	199	Đinh Lê Quang	Minh	04/5/2008	6/5	
26	200	Phạm Trần Quang	Minh	16/1/2008	6/1	
27	201	Lê Nguyễn Thiên	Minh	24/11/2008	6/1	
28	202	Trần Tiến	Minh	13/06/2008	6/5	
29	203	Nguyễn Tuấn	Minh	17/01/2008	6/9	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 8

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	204	Nguyễn Hồng Hải	My	27/4/2008	6/5	
2	205	Đặng Ngọc	My	12/02/2008	6/4	
3	206	Diệp Thảo	My	06/12/2008	6/5	
4	207	Đỗ Tom	My	04/04/2008	6/10	
5	208	Châu Trà	My	22/06/2008	6/8	
6	209	Lê Hoàng	Nam	21/10/2008	6/2	
7	210	Đặng Võ Hoàng	Nam	17/07/2008	6/1	
8	211	Mai Hoàng Nhật	Nam	19/11/2008	6/10	
9	212	Trần Hồng	Ngân	30/04/2008	6/1	
10	213	Ngô Kim	Ngân	19/07/2008	6/7	
11	214	Nguyễn Mai	Ngân	02/03/2008	6/7	
12	215	Trần Phương	Ngân	28/08/2008	6/9	
13	216	Nguyễn Thanh	Ngân	10/03/2008	6/5	
14	217	Phan Thanh	Ngân	02/12/2008	6/3	
15	218	Bùi Thiên	Ngân	06/09/2008	6/6	
16	219	Nguyễn Ngọc Thiên	Ngân	01/05/2008	6/3	
17	220	Nguyễn Ngọc Gia	Nghi	08/4/2008	6/2	
18	221	Võ Phúc Gia	Nghi	03/01/2008	6/8	
19	222	Phạm Bá Xuân	Nghi	19/9/2008	6/9	
20	223	Nguyễn Huỳnh Thanh	Nghĩa	12/08/2008	6/6	
21	224	Trần Hoàng Bảo	Ngọc	19/4/2008	6/5	
22	225	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	27/02/2008	6/1	
23	226	Trần Phạm Bích	Ngọc	22/04/2008	6/9	
24	227	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	28/01/2008	6/10	
25	228	Thân Thị Bích	Ngọc	11/01/2008	6/7	
26	229	Hoàng Thị Kim	Ngọc	29/01/2008	6/10	
27	230	Võ Thị Kim	Ngọc	05/01/2008	6/7	
28	231	Võ Đặng Như	Ngọc	04/11/2008	6/4	
29	232	Phạm Yến	Ngọc	20/10/2008	6/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 9

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	233	Lê Thị Yên	Ngọc	16/04/2008	6/2	
2	234	Lê Đình	Nguyên	12/04/2008	6/10	
3	235	Đình Trần Thảo	Nguyên	23/10/2008	6/2	
4	236	Nguyễn Trần Thanh	Nhã	06/11/2008	6/8	
5	237	Nguyễn Hoàng	Nhân	07/10/2008	6/1	
6	238	Phùng Văn	Nhân	17/02/2008	6/10	
7	239	Ngô Hoàng	Nhật	14/08/2008	6/7	
8	240	Nguyễn Lê Anh	Nhi	30/03/2008	6/6	
9	241	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhi	28/01/2008	6/5	
10	242	Phạm Nguyễn Gia	Nhi	22/05/2008	6/10	
11	243	Nguyễn Minh Ngọc	Nhi	13/08/2008	6/4	
12	244	Ngô Nhã	Nhi	08/12/2008	6/2	
13	245	Cao Phương	Nhi	11/03/2008	6/3	
14	246	Mai Phương	Nhi	06/02/2008	6/6	
15	247	Lê Thảo	Nhi	19/01/2008	6/3	
16	248	Hồ Huỳnh Vân	Nhi	29/09/2008	6/2	
17	249	Trương Ý	Nhi	06/11/2008	6/8	
18	250	Trần Đỗ Yên	Nhi	08/08/2008	6/4	
19	251	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	28/04/2008	6/6	
20	252	Nguyễn Yên	Nhi	22/10/2008	6/2	
21	253	Vũ Quỳnh Yên	Nhi	01/07/2008	6/1	
22	254	Mai Xuân	Nhiên	17/08/2008	6/10	
23	255	Trịnh Hoàng Tuyết	Nhung	04/12/2008	6/1	
24	256	Nguyễn Hồ Linh	Như	31/08/2008	6/3	
25	257	Phạm Quỳnh	Như	31/07/2008	6/4	
26	258	Nguyễn Tâm	Như	26/10/2008	6/8	
27	259	Nguyễn Thanh	Như	27/12/2008	6/1	
28	260	Nguyễn Hoàng Yên	Như	20/06/2008	6/4	
29	261	Vũ Cường	Phát	04/08/2008	6/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 10

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	262	Nguyễn Huỳnh Gia	Phát	09/05/2008	6/5	
2	263	Nguyễn Gia	Phát	29/10/2008	6/9	
3	264	Huỳnh Lê Tấn	Phát	25/12/2007	6/7	
4	265	Huỳnh Hà	Phong	20/10/2008	6/4	
5	266	Nguyễn Gia	Phú	16/4/2008	6/6	
6	267	Nguyễn Minh	Phú	27/12/2008	6/9	
7	268	Nguyễn Phan	Phú	22/12/2008	6/9	
8	269	Đỗ Nguyễn Gia	Phúc	18/08/2008	6/9	
9	270	Nguyễn Hoàng	Phúc	31/07/2008	6/10	
10	271	Nguyễn Hoàng	Phúc	29/08/2008	6/1	
11	272	Huỳnh Vũ Khang	Phúc	06/03/2008	6/2	
12	273	Nguyễn Ngọc	Phúc	14/08/2008	6/4	
13	274	Đặng Nguyên	Phúc	21/05/2008	6/8	
14	275	Mai Như	Phúc	06/03/2008	6/4	
15	276	Huỳnh Lê Thanh	Phúc	25/08/2008	6/5	
16	277	Vô Hồ Thiên	Phúc	28/08/2008	6/10	
17	278	Đặng Hoàng Trọng	Phúc	22/10/2008	6/7	
18	279	Bùi Tuấn	Phúc	25/06/2008	6/3	
19	280	Vũ Thị Kim	Phụng	13/08/2008	6/4	
20	281	Nguyễn Trương Minh	Phụng	28/06/2008	6/8	
21	282	Hà Hồng	Phước	09/04/2008	6/9	
22	283	Huỳnh Hữu	Phước	08/11/2008	6/8	
23	284	Nguyễn Hà	Phương	29/09/2008	6/10	
24	285	Đặng Nguyễn Lan	Phương	27/05/2008	6/5	
25	286	Nguyễn Trần Nhã	Phương	20/07/2008	6/8	
26	287	Trần Thiện Hồng	Phượng	13/04/2008	6/7	
27	288	Vũ Thị Kim	Phượng	13/08/2008	6/4	
28	289	Huỳnh Thị Ngọc	Phượng	06/12/2008	6/5	
29	290	Đặng Hoàng	Quân	12/11/2008	6/10	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 11

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	291	Lê Nguyễn Hoàng	Quân	31/01/2008	6/9	
2	292	Nguyễn Huy	Quân	01/08/2008	6/9	
3	293	Hồ Minh	Quân	20/01/2008	6/9	
4	294	Lê Minh	Quân	16/11/2008	6/9	
5	295	Thái Bảo	Quyên	23/02/2008	6/5	
6	296	Vũ Thị Bảo	Quyên	05/11/2008	6/1	
7	297	Nguyễn Ngọc Đỗ	Quyên	26/05/2008	6/6	
8	298	Lê Nguyễn Phương	Quyên	30/08/2008	6/7	
9	299	Lê Ngân	Quỳnh	20/01/2008	6/9	
10	300	Bùi Lê Như	Quỳnh	26/11/2008	6/5	
11	301	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	08/10/2008	6/4	
12	302	Nguyễn Vũ Tú	Quỳnh	03/02/2008	6/9	
13	303	Nguyễn Trần Minh	Sang	04/04/2008	6/10	
14	304	Lương Hữu	Tài	07/4/2008	6/6	
15	305	Phạm Nguyễn Thành	Tài	14/01/2008	6/2	
16	306	Nguyễn Chí	Tâm	02/10/2008	6/5	
17	307	Nguyễn Huỳnh Minh	Tâm	31/01/2008	6/5	
18	308	Nguyễn Huy	Tân	23/02/2008	6/8	
19	309	Nguyễn Lê Anh	Thái	11/02/2008	6/2	
20	310	Nguyễn Trịnh Minh	Thái	27/02/2008	6/7	
21	311	Nguyễn Thành	Thái	28/01/2008	6/5	
22	312	Nguyễn Bùi Kim	Thanh	13/03/2008	6/1	
23	313	Đào Văn	Thanh	26/10/2008	6/10	
24	314	Nguyễn Hoàng	Thành	03/08/2008	6/6	
25	315	Nguyễn Minh	Thành	17/10/2008	6/4	
26	316	Trần Nhựt	Thành	15/12/2008	6/5	
27	317	Diệp Phước	Thành	25/01/2008	6/5	
28	318	Phạm Quốc	Thành	19/03/2008	6/7	
29	319	Nguyễn Xuân	Thành	03/8/2008	6/7	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 12

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	320	Nguyễn Vũ Như	Thảo	18/07/2008	6/6	
2	321	Trương Thị Thanh	Thảo	15/12/2008	6/6	
3	322	Trần Thanh	Thảo	06/12/2008	6/1	
4	323	Trần Nhật	Thiên	05/03/2008	6/3	
5	324	Lê Y	Thiên	09/06/2008	6/1	
6	325	Trần Hoàn Mỹ	Thiên	24/09/2008	6/6	
7	326	Võ Nam	Thiên	30/11/2008	6/2	
8	327	Lê Nguyễn Ngọc	Thiên	04/12/2008	6/6	
9	328	Trần Bảo	Thịnh	05/06/2008	6/9	
10	329	Nguyễn Quốc	Thịnh	07/07/2008	6/7	
11	330	Trần Quỳnh	Thoa	02/09/2008	6/1	
12	331	Nguyễn Phú	Thuận	01/06/2008	6/4	
13	332	Nguyễn Đức Anh	Thư	17/12/2008	6/10	
14	333	Trần Hoàng Anh	Thư	10/06/2008	6/5	
15	334	Lê Anh	Thư	08/08/2008	6/5	
16	335	Vũ Ngọc Anh	Thư	31/08/2008	6/7	
17	336	Phan Anh	Thư	02/12/2008	6/7	
18	337	Nguyễn Trần Anh	Thư	28/08/2008	6/3	
19	338	Trần Bảo Minh	Thư	13/12/2008	6/1	
20	339	Lê Ngọc Minh	Thư	25/02/2008	6/2	
21	340	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	09/06/2008	6/9	
22	341	Hồ Tú Minh	Thư	11/01/2008	6/2	
23	342	Đinh Phương	Thư	01/12/2008	6/2	
24	343	Phạm Hà Bảo	Thy	04/04/2008	6/9	
25	344	Nguyễn Hà	Thy	27/02/2008	6/6	
26	345	Trần Lê Phương	Thy	17/12/2008	6/6	
27	346	Lê Hoàng	Tiến	09/02/2008	6/10	
28	347	Đặng Quốc	Tiến	14/10/2008	6/6	
29	348	Trần Thành	Tín	23/06/2008	6/1	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 13

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	349	Võ Thiện	Tín	16/04/2008	6/6	
2	350	Trần Quang	Toàn	11/01/2008	6/2	
3	351	Đinh Vĩnh	Toàn	05/07/2008	6/10	
4	352	Nguyễn Xuân	Toàn	20/08/2008	6/3	
5	353	Trần Phước	Tới	17/09/2008	6/3	
6	354	Vũ Đình Thảo	Trang	07/03/2008	6/2	
7	355	Trần Huỳnh Ngọc	Trâm	11/04/2008	6/4	
8	356	Trần Thị Ngọc	Trâm	12/06/2008	6/7	
9	357	Lê Quách Bảo	Trân	04/01/2008	6/7	
10	358	Nguyễn Đoàn Huyền	Trân	02/03/2008	6/10	
11	359	Nguyễn Hữu Ngọc	Trân	20/5/2008	6/3	
12	360	Nguyễn Lê Ngọc	Trân	21/11/2008	6/6	
13	361	Phan Nguyễn Ngọc	Trân	01/07/2008	6/9	
14	362	Hồ Nguyễn Châu	Trí	28/01/2008	6/10	
15	363	Nguyễn Phan Đức	Trí	10/09/2008	6/5	
16	364	Vũ Đức	Trí	08/09/2008	6/5	
17	365	Nguyễn Minh	Trí	02/06/2008	6/10	
18	366	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	23/03/2008	6/2	
19	367	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	22/10/2008	6/8	
20	368	Vũ Thanh	Trúc	09/06/2008	6/7	
21	369	Nguyễn Đức	Trung	26/6/2008	6/5	
22	370	Đặng Trí	Trung	17/09/2008	6/6	
23	371	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	20/05/2008	6/5	
24	372	Phan Mạnh	Tuấn	17/02/2008	6/7	
25	373	Ngô Thái	Tuấn	16/02/2008	6/4	
26	374	Đặng Xuân	Tùng	29/01/2008	6/5	
27	375	Nguyễn Xuân	Tùng	15/3/2008	6/3	
28	376	Lợi Minh	Tuyết	22/06/2008	6/5	
29	377	Tôn Uyển Ngự	Uyên	27/11/2008	6/7	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 14

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	378	Hồ Ngọc Phương	Uyên	25/10/2008	6/7	
2	379	Phạm Hồng	Vân	28/11/2008	6/3	
3	380	Nguyễn Việt Phương	Vi	13/10/2008	6/1	
4	381	Lý Quang	Vinh	09/08/2008	6/10	
5	382	Đặng Đình Trung	Vinh	12/12/2008	6/2	
6	383	Nguyễn Lưu Anh	Vũ	24/11/2008	6/3	
7	384	Trương Anh	Vũ	15/04/2008	6/8	
8	385	Trương Trần	Vũ	06/01/2008	6/8	
9	386	Nguyễn Huỳnh Ánh	Vy	27/11/2008	6/7	
10	387	Trần Nguyễn Khánh	Vy	09/05/2008	6/3	
11	388	Sơn Lê Kiều	Vy	01/02/2008	6/2	
12	389	Trần Lâm	Vy	03/03/2006	6/6	
13	390	Hoàng Minh	Vy	08/06/2008	6/2	
14	391	Nguyễn Đoàn Phương	Vy	29/02/2008	6/3	
15	392	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	15/07/2008	6/10	
16	393	Nguyễn Phương	Vy	25/03/2008	6/1	
17	394	Văn Ngọc Cát Tường	Vy	07/09/2008	6/6	
18	395	Trương Cát Tường	Vy	24/03/2008	6/1	
19	396	Nguyễn Lê Tường	Vy	29/08/2008	6/8	
20	397	Bùi Ngô Ngọc Tường	Vy	20/03/2008	6/5	
21	398	Nguyễn Như	Ý	03/02/2008	6/5	
22	399	Phan Nguyễn Như	Ý	27/12/2008	6/4	
23	400	Nguyễn Thảo Như	Ý	13/09/2008	6/10	
24	401	Đỗ Thị Ngọc	Yến	08/05/2008	6/10	
25	402	Nguyễn Hoàng	Anh	27/01/2008	6/1	
26	403	Nguyễn Hoàng	Thông	08/08/2008	6/1	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 1

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	001	Nguyễn Trần Gia	An	08/08/2007	7/7	
2	002	Trần Quốc	An	27/04/2007	7/9	
3	003	Nguyễn Hải Hoàng	Anh	26/10/2007	7/1	
4	004	Ngô Hoàng	Anh	25/10/2007	7/2	
5	005	Đặng Trần Hoàng	Anh	07/06/2007	7/9	
6	006	Võ Hoàng	Anh	05/10/2007	7/9	
7	007	Nguyễn Huân	Anh	10/09/2007	7/2	
8	008	Nguyễn Trần Mai	Anh	11/09/2007	7/8	
9	009	Võ Diệp Minh	Anh	01/01/2007	7/9	
10	010	Đào Minh	Anh	11/08/2007	7/9	
11	011	Trần Ngọc Minh	Anh	01/10/2007	7/6	
12	012	Nguyễn Bảo Ngọc	Anh	09/06/2007	7/4	
13	013	Trần Thị Ngọc	Anh	10/02/2007	7/3	
14	014	Bùi Như	Anh	13/07/2007	7/9	
15	015	Huỳnh Ngọc Phương	Anh	06/12/2007	7/6	
16	016	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	20/03/2007	7/4	
17	017	Hồ Quỳnh	Anh	25/06/2007	7/5	
18	018	Lê Quỳnh	Anh	19/05/2007	7/8	
19	019	Lê Quỳnh	Anh	15/11/2007	7/7	
20	020	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	23/07/2007	7/1	
21	021	Nguyễn Phúc Thiên	Anh	06/12/2007	7/5	
22	022	Nguyễn Trần Thực	Anh	22/05/2007	7/2	
23	023	Nguyễn Vương Thúy	Anh	14/11/2007	7/1	
24	024	Lê Hoài Trâm	Anh	27/09/2007	7/1	
25	025	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	05/04/2007	7/2	
26	026	Hà Tuấn	Anh	29/01/2007	7/1	
27	027	Lê Tuấn	Anh	01/07/2007	7/3	
28	028	Bùi Hoàng Hữu	Á nh	10/04/2007	7/8	
29	029	Lê Ngọc	Á nh	19/10/2007	7/3	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 2

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	030	Vũ Thị Ngọc	Ánh	23/11/2007	7/2	
2	031	Nguyễn Lê Hoàng	Ân	18/10/2007	7/2	
3	032	Khuất Huỳnh	Ân	03/12/2007	7/9	
4	033	Trần Đào Thiên	Ân	25/09/2007	7/4	
5	034	Phạm Hoàng Gia	Bảo	17/04/2007	7/6	
6	035	Trần Gia	Bảo	08/07/2007	7/1	
7	036	Lâm Quốc	Bảo	15/10/2007	7/3	
8	037	Trương Quốc	Bảo	06/05/2007	7/3	
9	038	Nguyễn Thiên	Bảo	21/01/2007	7/7	
10	039	Hàng Tuấn	Bảo	11/08/2007	7/7	
11	040	Lê Hoà	Bình	02/11/2007	7/4	
12	041	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	15/07/2007	7/10	
13	042	Đặng Ngọc Bảo	Châu	15/02/2007	7/8	
14	043	Trịnh Ngọc Bảo	Châu	15/04/2007	7/3	
15	044	Trương Hồng	Châu	05/07/2007	7/9	
16	045	Tường Phan Lê	Chi	05/01/2007	7/7	
17	046	Trịnh Nhã	Chi	11/11/2007	7/4	
18	047	Võ Minh	Chương	09/07/2007	7/9	
19	048	Nguyễn	Cindy	09/09/2007	7/5	
20	049	Nguyễn Hùng	Cường	28/11/2007	7/1	
21	050	Nguyễn Công	Danh	27/06/2007	7/4	
22	051	Trần Công	Danh	08/05/2007	7/4	
23	052	Phạm	Duekhao	18/12/2007	7/4	
24	053	Đinh Hoàng	Dung	17/07/2007	7/6	
25	054	Đặng	Dũng	23/04/2007	7/6	
26	055	Võ Tiến	Dũng	29/03/2007	7/5	
27	056	Nguyễn Trọng	Dũng	01/01/2007	7/9	
28	057	Nguyễn Trần Công	Duy	31/01/2007	7/2	
29	058	Dương Nguyễn Hoàng	Duy	24/11/2007	7/5	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 3

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	059	Phạm Khánh	Duy	31/10/2007	7/8	
2	060	Kiều Lê	Duy	17/01/2007	7/7	
3	061	Phạm Minh	Duy	06/03/2007	7/8	
4	062	Trương Nhật	Duy	31/03/2007	7/4	
5	063	Trần Thị Kiều	Duyên	09/03/2007	7/3	
6	064	Đặng Quang	Dương	23/08/2007	7/6	
7	065	Thái Hữu	Đan	12/07/2007	7/10	
8	066	Hoàng Thụy Linh	Đan	08/12/2007	7/10	
9	067	Nguyễn Trần Xuân	Đào	14/04/2007	7/6	
10	068	Thành	Đạt	16/06/2007	7/2	
11	069	Lâm Hải	Đăng	14/12/2007	7/2	
12	070	Trần Hải	Đăng	03/12/2007	7/4	
13	071	Đỗ Bạch	Đăng	22/05/2007	7/1	
14	072	Lê Trần Quý	Đôn	28/12/2007	7/7	
15	073	Phạm Hoàng	Đức	11/04/2007	7/9	
16	074	Trần Hồng	Đức	20/03/2007	7/2	
17	075	Nguyễn Xuân	Đức	23/02/2007	7/1	
18	076	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	13/10/2007	7/8	
19	077	Lương Nguyễn Long	Hà	01/11/2007	7/4	
20	078	Huỳnh Thanh	Hà	15/12/2007	7/1	
21	079	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	02/05/2007	7/8	
22	080	Nguyễn Đăng	Hải	04/01/2007	7/1	
23	081	Lê Huỳnh Thanh	Hải	14/01/2007	7/10	
24	082	Trần Xuân	Hải	24/02/2007	7/2	
25	083	Chu Đình Bảo	Hân	31/08/2007	7/7	
26	084	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	11/12/2007	7/10	
27	085	Hoàng Ngọc Bảo	Hân	16/07/2007	7/6	
28	086	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	13/04/2007	7/5	
29	087	Tô Ngọc Bảo	Hân	06/02/2007	7/3	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 4

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	088	Võ Lâm Hoàng Gia	Hân	10/05/2007	7/5	
2	089	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	14/04/2007	7/5	
3	090	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	20/04/2007	7/3	
4	091	Phạm Ngọc Gia	Hân	31/05/2007	7/9	
5	092	Ngô Gia	Hân	15/03/2007	7/1	
6	093	Phạm Văn Gia	Hân	01/05/2007	7/5	
7	094	Trần Khả	Hân	27/10/2007	7/8	
8	095	Ngô Ngọc	Hân	21/02/2007	7/6	
9	096	Võ Nguyễn Ngọc	Hân	18/01/2007	7/6	
10	097	Nguyễn Bách	Hậu	27/01/2007	7/5	
11	098	Hồ Nguyễn Trọng	Hậu	12/03/2007	7/3	
12	099	Hoàng Chí	Hiếu	09/11/2007	7/10	
13	100	Đặng Minh	Hiếu	12/11/2007	7/9	
14	101	Lương Quốc	Hiếu	11/12/2007	7/7	
15	102	Phan Trung	Hiếu	04/08/2007	7/4	
16	103	Trương Trung	Hiếu	12/08/2007	7/4	
17	104	Đinh Nguyễn Quỳnh	Hoa	22/11/2007	7/2	
18	105	Nguyễn Gia	Hòa	02/01/2006	7/6	
19	106	Nguyễn Huy	Hoàng	03/11/2007	7/5	
20	107	Nguyễn Huy	Hoàng	03/05/2007	7/1	
21	108	Trần Huy	Hoàng	24/05/2007	7/6	
22	109	Nguyễn Minh	Hoàng	28/06/2007	7/9	
23	110	Trần Võ Minh	Hoàng	16/05/2005	7/4	
24	111	Nguyễn Bá	Học	09/10/2007	7/7	
25	112	Hoàng	Huân	03/05/2007	7/9	
26	113	Tạ Nguyễn Minh	Hùng	15/01/2007	7/6	
27	114	Nguyễn Mạnh Nhật	Hùng	03/11/2007	7/3	
28	115	Hoàng Phi	Hùng	18/12/2006	7/2	
29	116	Nguyễn Sinh	Hùng	24/12/2007	7/2	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 5

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	117	Lê Văn Dương	Huy	26/12/2007	7/7	
2	118	Nguyễn Đức Gia	Huy	29/12/2007	7/1	
3	119	Hoàng Gia	Huy	28/09/2007	7/9	
4	120	Hồ Nguyễn Gia	Huy	20/06/2007	7/9	
5	121	Trần Gia	Huy	26/01/2007	7/8	
6	122	Lý Khánh	Huy	15/08/2007	7/10	
7	123	Đinh Thanh	Huy	19/11/2007	7/10	
8	124	Nguyễn Ngọc Mỹ	Huyền	02/11/2007	7/4	
9	125	Trần Đức	Huỳnh	07/08/2007	7/5	
10	126	Đặng Gia	Hưng	13/09/2007	7/4	
11	127	Nguyễn Gia	Hưng	29/01/2007	7/6	
12	128	Nguyễn Hoàng	Hưng	19/02/2007	7/1	
13	129	Nguyễn Vĩnh	Hưng	09/10/2007	7/10	
14	130	Nguyễn Trần Bảo	Kha	17/11/2007	7/10	
15	131	Nguyễn Võ Nguyên	Kha	25/12/2007	7/8	
16	132	Phạm Đình	Khả	10/09/2007	7/10	
17	133	Phạm	Khai	24/11/2007	7/5	
18	134	Nguyễn Bảo	Khang	21/11/2007	7/10	
19	135	Vũ Bảo	Khang	22/12/2007	7/8	
20	136	Nguyễn Dương	Khang	29/11/2007	7/9	
21	137	Lê Gia	Khang	02/08/2007	7/5	
22	138	Bùi Minh	Khang	02/10/2007	7/2	
23	139	Võ Trần	Khang	25/03/2007	7/4	
24	140	Nguyễn Phan Đăng	Khánh	05/01/2007	7/1	
25	141	Võ Đăng	Khánh	15/10/2007	7/9	
26	142	Lê Hùng Hoàng	Khánh	03/12/2007	7/3	
27	143	Huỳnh Lê Ngân	Khánh	28/03/2007	7/8	
28	144	Phan Ngọc	Khánh	17/03/2007	7/2	
29	145	Lê Hùng Nhựt	Khánh	03/12/2007	7/3	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 6

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	146	Đỗ Quốc	Khánh	21/06/2007	7/2	
2	147	Nguyễn Quốc	Khánh	24/03/2007	7/9	
3	148	Tường Phan Lê	Khiêm	24/11/2007	7/7	
4	149	Trương Hoàng Duy	Khoa	16/03/2007	7/10	
5	150	Nguyễn Khánh Đăng	Khoa	03/09/2007	7/2	
6	151	Trần Đăng	Khoa	28/08/2007	7/6	
7	152	Vũ Minh	Khoa	10/07/2007	7/6	
8	153	Huỳnh Ngọc Anh	Khôi	17/09/2007	7/5	
9	154	Trần Anh	Khôi	24/11/2007	7/10	
10	155	Khuất Đăng	Khôi	08/07/2007	7/8	
11	156	Trần Minh	Khôi	05/10/2007	7/9	
12	157	Trần Minh	Khôi	02/09/2007	7/10	
13	158	Vương Tuấn	Khôi	09/07/2007	7/2	
14	159	Bùi Tuấn	Kiệt	13/09/2007	7/3	
15	160	Trương Ngọc Tuấn	Kiệt	02/10/2007	7/9	
16	161	Nguyễn Lê Thiên	Kim	17/05/2007	7/10	
17	162	Nguyễn Đỗ Hoàng	Lâm	04/11/2007	7/1	
18	163	Hầu Mỹ	Lệ	16/05/2007	7/1	
19	164	Vũ Thành	Liêm	05/08/2007	7/1	
20	165	Nguyễn Võ Hoài	Linh	06/06/2007	7/5	
21	166	Trần Hoàng Khánh	Linh	20/11/2007	7/4	
22	167	Nguyễn Ngọc Kim	Linh	26/11/2007	7/4	
23	168	Trần Lê Phương	Linh	04/10/2007	7/3	
24	169	Phạm Ngọc Phương	Linh	11/05/2007	7/7	
25	170	Trần Trúc	Linh	15/09/2007	7/3	
26	171	Dương Thanh	Loan	14/12/2007	7/6	
27	172	Đỗ Hoàng	Long	21/11/2007	7/9	
28	173	Phạm Hoàng	Long	16/10/2007	7/5	
29	174	Trương Quang	Long	22/10/2007	7/5	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 7

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	175	Mai Phúc Thành	Long	13/11/2007	7/5	
2	176	Trương Nguyên	Lộc	26/02/2007	7/2	
3	177	Huỳnh Phước	Lộc	21/10/2007	7/4	
4	178	Bùi Lê Sơn	Lộc	26/12/2007	7/9	
5	179	Đinh Tấn	Lộc	09/01/2007	7/4	
6	180	Võ Thành	Lợi	25/04/2007	7/9	
7	181	Trần Nguyễn Hữu	Lượng	01/01/2007	7/10	
8	182	Nguyễn Hoàng Ái	Ly	30/01/2007	7/3	
9	183	Hồ Ngọc	Mai	01/01/2007	7/2	
10	184	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	13/12/2007	7/6	
11	185	Nguyễn Huỳnh Xuân	Mai	14/03/2007	7/2	
12	186	Đặng Hà	Mi	30/10/2007	7/1	
13	187	Võ Bá	Minh	17/08/2007	7/6	
14	188	Nguyễn Công	Minh	19/02/2007	7/7	
15	189	Phạm Khắc Đức	Minh	20/08/2007	7/3	
16	190	Lê Quang	Minh	03/04/2007	7/9	
17	191	Nguyễn Quang	Minh	05/11/2007	7/9	
18	192	Phan Vũ Quang	Minh	16/09/2007	7/8	
19	193	Nguyễn Ý	Minh	09/05/2007	7/9	
20	194	Huỳnh Bảo	My	11/07/2007	7/6	
21	195	Trần Lê Hải	My	17/01/2007	7/8	
22	196	Nguyễn Thảo	My	28/03/2007	7/8	
23	197	Châu Hoàng	Nam	28/01/2007	7/10	
24	198	Lê Hoàng	Nam	24/11/2007	7/4	
25	199	Trần Minh	Nam	18/05/2007	7/8	
26	200	Nguyễn Hoàng Nhật	Nam	31/12/2007	7/3	
27	201	Tổng Thành	Nam	17/05/2007	7/3	
28	202	Lê Kim	Ngân	21/07/2007	7/8	
29	203	Võ Thị Kim	Ngân	09/12/2007	7/3	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 8

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	204	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	06/06/2007	7/1	
2	205	Trần Thanh	Ngân	23/08/2007	7/7	
3	206	Nguyễn Huỳnh Thiên	Ngân	20/11/2007	7/5	
4	207	Trần Thuỷ	Ngân	08/12/2007	7/1	
5	208	Nguyễn Mạnh Hoàng Gia	Nghi	08/11/2007	7/7	
6	209	Lâm Hoàng Phương	Nghi	09/12/2007	7/2	
7	210	Huỳnh Nguyễn Phương	Nghi	20/06/2007	7/5	
8	211	Huỳnh Cương	Nghị	26/10/2007	7/3	
9	212	Phạm Tấn	Nghĩa	09/06/2007	7/3	
10	213	Lê Trung	Nghĩa	06/11/2007	7/1	
11	214	Thạch Ái	Ngọc	20/11/2007	7/4	
12	215	Lê Lâm Bảo	Ngọc	04/04/2007	7/10	
13	216	Trịnh Phan Bảo	Ngọc	04/06/2007	7/10	
14	217	Nguyễn Tuyết Bảo	Ngọc	06/10/2007	7/8	
15	218	Trần Khánh	Ngọc	19/02/2007	7/8	
16	219	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	10/03/2007	7/7	
17	220	Trần Hoàng Tuyết	Ngọc	14/11/2007	7/8	
18	221	Tăng Huỳnh Chí	Nguyên	15/01/2007	7/3	
19	222	Nguyễn Đình	Nguyên	28/06/2007	7/4	
20	223	Mai Phúc	Nguyên	27/05/2007	7/8	
21	224	Nguyễn Thành	Nguyên	12/10/2007	7/2	
22	225	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	07/03/2007	7/4	
23	226	Lý Trần Thảo	Nguyên	05/04/2007	7/3	
24	227	Nguyễn Lê Thành	Nhân	27/05/2007	7/5	
25	228	Huỳnh Đăng	Nhân	01/06/2007	7/2	
26	229	Ho Trí	Nhật	18/12/2007	7/7	
27	230	Trần Ngọc Bảo	Nhi	16/06/2007	7/10	
28	231	Hứa Phụng	Nhi	19/08/2007	7/3	
29	232	Lưu Tuyết	Nhi	20/03/2007	7/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 9

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	233	Trần Thị Yến	Nhi	17/06/2007	7/5	
2	234	Trần Yến	Nhi	28/02/2007	7/1	
3	235	Mai An	Nhiên	18/04/2007	7/10	
4	236	Nguyễn Đỗ Bảo	Như	08/08/2007	7/9	
5	237	Đoàn Nguyễn Bảo	Như	03/12/2007	7/7	
6	238	Huỳnh Phương	Như	15/02/2007	7/4	
7	239	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	29/05/2007	7/2	
8	240	Ngô Nguyễn Quỳnh	Như	04/03/2007	7/8	
9	241	Trần Huỳnh Hoàng	Oanh	06/08/2007	7/1	
10	242	Nguyễn Hoàng Gia	Phát	28/11/2007	7/4	
11	243	Trần Long	Phát	31/10/2007	7/5	
12	244	Nguyễn Quỳnh Tiến	Phát	05/12/2006	7/6	
13	245	Đào Vân	Phi	05/11/2007	7/4	
14	246	Lê Đức	Phú	28/06/2007	7/2	
15	247	Nguyễn Trần Gia	Phú	23/02/2007	7/6	
16	248	Đặng Tấn	Phú	18/04/2007	7/4	
17	249	Phan Kiến	Phúc	22/08/2007	7/10	
18	250	Nguyễn Ngọc Thanh	Phúc	16/12/2007	7/6	
19	251	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	15/04/2007	7/5	
20	252	Nguyễn Thiên	Phúc	03/06/2007	7/5	
21	253	Trần Nguyễn Xuân	Phúc	14/03/2007	7/9	
22	254	Hoàng Thanh	Phước	18/11/2007	7/5	
23	255	Nguyễn Thị Bích	Phương	22/03/2007	7/9	
24	256	Trương Diễm	Phương	16/02/2007	7/2	
25	257	Hoàng Đình	Phương	23/10/2007	7/7	
26	258	Nguyễn Hoàng Hà	Phương	13/12/2007	7/6	
27	259	Nguyễn Huỳnh Lan	Phương	06/01/2007	7/5	
28	260	Đỗ Mai	Phương	06/06/2007	7/3	
29	261	Phạm Nguyễn Mai	Phương	24/12/2007	7/6	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 10

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	262	Thái Nhật Minh	Phương	19/12/2007	7/3	
2	263	Trần Ngọc	Phương	10/08/2007	7/4	
3	264	Đàm Thiên	Phương	04/10/2007	7/4	
4	265	Trần Thị Thu	Phương	16/04/2007	7/7	
5	266	Phan Phúc Minh	Quang	05/10/2005	7/1	
6	267	Đặng Trí	Quang	14/08/2007	7/9	
7	268	Phạm Hoàng	Quân	31/01/2007	7/6	
8	269	Đoàn Minh	Quân	14/11/2007	7/10	
9	270	Lê Minh	Quân	06/04/2007	7/1	
10	271	Võ Đan	Quế	03/07/2007	7/5	
11	272	Phạm Thanh	Quý	17/10/2007	7/10	
12	273	Nguyễn Thiên	Quý	04/02/2007	7/8	
13	274	Trần Mỹ	Quyên	15/06/2007	7/1	
14	275	Lê Phạm Như	Quỳnh	16/07/2007	7/9	
15	276	Nguyễn Đặng Phương	Quỳnh	18/07/2007	7/7	
16	277	Đỗ Ngọc Phương	Quỳnh	22/11/2007	7/9	
17	278	Nguyễn Phước	Sang	18/11/2007	7/10	
18	279	Phùng Nguyễn Phước	Sang	07/01/2007	7/1	
19	280	Trần Phùng Trung	Sang	26/12/2007	7/9	
20	281	Nguyễn Phúc	Sinh	29/07/2007	7/2	
21	282	Phan Nguyễn Trường	Son	24/12/2007	7/5	
22	283	Phạm Ngọc	Tài	22/03/2007	7/7	
23	284	Mai Thành	Tài	24/03/2007	7/5	
24	285	Nguyễn Đức	Tâm	09/11/2007	7/4	
25	286	Phạm Đào Thanh	Tâm	24/11/2007	7/7	
26	287	Lê Trần Võ Thành	Tâm	08/03/2007	7/6	
27	288	Phạm Phú	Thái	24/04/2007	7/10	
28	289	Nguyễn Chí	Thanh	18/06/2007	7/5	
29	290	Nguyễn Quý Gia	Thành	25/07/2007	7/8	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 11

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	291	Trần Ngọc	Thành	04/10/2007	7/7	
2	292	Đào Minh	Thảo	10/08/2007	7/6	
3	293	Nguyễn Hoàn Phương	Thảo	25/09/2007	7/8	
4	294	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	28/08/2007	7/1	
5	295	Đỗ Thị Thanh	Thảo	09/05/2007	7/1	
6	296	Văng Thị Thanh	Thảo	06/10/2007	7/2	
7	297	Đặng Hữu	Thắng	26/12/2007	7/10	
8	298	Nguyễn Hoàng Anh	Thi	24/05/2007	7/1	
9	299	Nguyễn Nhật	Thi	11/01/2007	7/10	
10	300	Đặng Minh	Thiên	20/07/2007	7/9	
11	301	Dương Công	Thiện	19/09/2007	7/4	
12	302	Trần Quốc	Thiện	15/11/2007	7/2	
13	303	Đặng Đức	Thịnh	03/02/2007	7/7	
14	304	Nguyễn Khang	Thịnh	24/12/2007	7/3	
15	305	Nguyễn Quốc	Thịnh	02/08/2007	7/8	
16	306	Nguyễn Tá	Thịnh	09/03/2007	7/10	
17	307	Trần Quang	Thông	03/01/2007	7/10	
18	308	Dương Hoàng	Thơ	18/09/2007	7/9	
19	309	Trần Đắc	Thuận	23/09/2007	7/6	
20	310	Bùi Minh	Thuận	25/02/2007	7/10	
21	311	Nguyễn Quý	Thuận	28/02/2007	7/5	
22	312	Đỗ Phương	Thùy	01/06/2007	7/2	
23	313	Trần Thị Phương	Thùy	07/11/2007	7/2	
24	314	Viên Ngọc	Thúy	27/02/2007	7/8	
25	315	Hoàng Ngọc Hàn	Thuyên	24/12/2007	7/2	
26	316	Nguyễn Lê Anh	Thư	07/02/2007	7/9	
27	317	Trần Ngọc Anh	Thư	21/10/2007	7/5	
28	318	Nguyễn Quỳnh Anh	Thư	22/12/2007	7/7	
29	319	Trần Anh	Thư	18/12/2007	7/9	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 12

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	320	Đặng Trần Anh	Thư	05/05/2007	7/6	
2	321	Trịnh Kim	Thư	24/04/2007	7/2	
3	322	Dương Minh	Thư	29/05/2007	7/3	
4	323	Lê Ngọc Minh	Thư	16/10/2007	7/10	
5	324	Phạm Nguyễn Minh	Thư	02/12/2007	7/8	
6	325	Châu Hoàng	Thức	19/05/2007	7/10	
7	326	Cao Đình	Thương	07/12/2007	7/10	
8	327	Vũ Lương Mai	Thy	02/11/2007	7/1	
9	328	Tạ Trung	Tiến	31/03/2007	7/3	
10	329	Lê Vinh	Tiến	14/02/2007	7/3	
11	330	Đoàn Văn	Tính	26/01/2007	7/10	
12	331	Nguyễn Hữu	Toàn	03/05/2007	7/6	
13	332	Lâm Nhật	Toàn	03/12/2007	7/3	
14	333	Nguyễn Phúc Ngọc	Trai	07/04/2007	7/4	
15	334	Trần Trương Mai	Trang	02/11/2007	7/9	
16	335	Lai Ngọc Minh	Trang	06/06/2007	7/3	
17	336	Trần Võ Thụy	Trang	06/06/2007	7/10	
18	337	Nguyễn Đặng Mai	Trâm	08/05/2007	7/10	
19	338	Huỳnh Việt Mỹ	Trâm	21/08/2007	7/1	
20	339	Phạm Văn Ngọc	Trâm	20/09/2007	7/5	
21	340	Nguyễn Danh Quỳnh	Trâm	16/09/2007	7/3	
22	341	Nguyễn Đỗ Bảo	Trân	19/11/2007	7/5	
23	342	Trịnh Ngọc Bảo	Trân	03/04/2007	7/8	
24	343	Thái Bội	Trân	28/12/2007	7/6	
25	344	Nguyễn Bảo Huyền	Trân	09/12/2007	7/4	
26	345	Ngô Đức	Trí	24/12/2007	7/7	
27	346	Nguyễn Đức	Trí	29/05/2007	7/8	
28	347	Nguyễn Đức	Trí	19/12/2006	7/4	
29	348	Nguyễn Cao Mạnh	Trí	09/06/2007	7/7	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 13

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	349	Lê Minh	Trí	24/06/2007	7/1	
2	350	Phạm Minh	Trí	22/09/2007	7/7	
3	351	Lâm Ngọc	Trí	01/12/2007	7/2	
4	352	Lê Thanh	Trí	03/01/2007	7/7	
5	353	Nguyễn Minh	Triết	05/12/2007	7/6	
6	354	Lý Hồng Lan	Trình	12/05/2007	7/1	
7	355	Nguyễn Ngọc Xuân	Trình	28/07/2007	7/4	
8	356	Lê Quang	Trình	21/05/2007	7/5	
9	357	Nguyễn Cao Thanh	Trúc	06/12/2007	7/10	
10	358	Nguyễn Xuân	Trúc	23/06/2007	7/9	
11	359	Nguyễn Hữu Đức	Trung	07/11/2007	7/1	
12	360	Trương Nguyễn Đức	Trung	19/11/2007	7/5	
13	361	Trần Ngọc Anh	Tú	03/11/2007	7/10	
14	362	Trần Nguyễn Cẩm	Tú	24/09/2007	7/6	
15	363	Trần Cẩm	Tú	05/11/2007	7/9	
16	364	Nguyễn Minh	Tú	17/09/2007	7/9	
17	365	Phan Minh	Tú	23/09/2007	7/10	
18	366	Ngô Ngọc Phương	Tú	01/08/2007	7/10	
19	367	Lê Anh	Tuấn	20/06/2007	7/6	
20	368	Trần Anh	Tuấn	26/11/2007	7/8	
21	369	Trần Huy	Tuấn	12/03/2007	7/7	
22	370	Trương Trần Ánh	Tuyết	20/07/2007	7/1	
23	371	Lê Phương	Uyên	23/07/2007	7/4	
24	372	Cao Thị Phương	Uyên	07/04/2007	7/6	
25	373	Trần Thụy Thanh	Uyên	17/09/2007	7/6	
26	374	Vương Thị Thanh	Vân	12/02/2007	7/2	
27	375	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vân	02/05/2007	7/8	
28	376	Châu Đặng Xuân	Viên	27/10/2007	7/7	
29	377	Nguyễn Hữu	Việt	07/07/2007	7/7	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 14

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	378	Phạm Nguyễn Thanh	Vũ	10/09/2007	7/6	
2	379	Đinh Nguyễn Tấn	Vương	09/06/2007	7/8	
3	380	Giang Thanh Hoàng	Vy	20/12/2007	7/1	
4	381	Lâm Khánh	Vy	24/01/2007	7/8	
5	382	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	01/12/2007	7/7	
6	383	Lê Phương	Vy	28/04/2006	7/2	
7	384	Lê Trần Phương	Vy	17/09/2007	7/2	
8	385	Cao Ngọc Thanh	Vy	20/10/2007	7/7	
9	386	Trần Thị Thanh	Vy	24/07/2007	7/3	
10	387	Phan Thảo	Vy	16/05/2007	7/7	
11	388	Vũ Thúy	Vy	03/05/2007	7/5	
12	389	Phan Ngọc Tường	Vy	24/10/2007	7/1	
13	390	Tạ Uyên	Vy	15/11/2007	7/2	
14	391	Trần Xuân	Vy	13/02/2007	7/3	
15	392	Bùi Hùng	Vỹ	27/04/2007	7/2	
16	393	Đỗ Như	Ý	08/01/2007	7/4	
17	394	Nguyễn Ngọc Như	Ý	18/04/2007	7/5	
18	395	Nguyễn Ngọc Như	Ý	06/05/2007	7/3	
19	396	Phạm Thị Như	Ý	19/07/2007	7/8	
20	397	Vũ Hải	Yến	22/11/2007	7/8	
21	398	Nguyễn Lê Phi	Yến	16/05/2007	7/3	
22	399	Nguyễn Hồng	Ân	13/12/2006	7/1	
23	400	Nguyễn	Duy	25/09/2007	7/6	
24	401	Nguyễn Gia	Lâm	29/01/2007	7/6	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 1

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	001	Trần Trường	An	12/04/2006	8/7	
2	002	Nguyễn Đức	Anh	05/11/2006	8/5	
3	003	Ngô Kỳ	Anh	20/10/2006	8/3	
4	004	Đỗ Liên	Anh	10/10/2006	8/1	
5	005	Nguyễn Vũ Mai	Anh	25/04/2006	8/7	
6	006	Hồ Minh	Anh	16/09/2006	8/7	
7	007	Nguyễn Minh	Anh	23/11/2006	8/8	
8	008	Dương Vân Ngọc	Anh	23/04/2006	8/9	
9	009	Phan Phúc	Anh	23/02/2006	8/7	
10	010	Lê Phương	Anh	03/03/2005	8/1	
11	011	Phạm Ngọc Phương	Anh	02/04/2006	8/1	
12	012	Dương Quỳnh	Anh	12/03/2006	8/2	
13	013	Hồ Tâm	Anh	18/09/2006	8/1	
14	014	Bì Tố	Anh	07/12/2006	8/6	
15	015	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	13/06/2006	8/5	
16	016	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	12/07/2006	8/1	
17	017	Trần Dư Tuấn	Anh	07/12/2005	8/6	
18	018	Phạm Tuấn	Anh	05/12/2005	8/3	
19	019	Vũ Nguyễn Bảo	Ân	14/09/2006	8/2	
20	020	Nguyễn Lê Hồng	Ân	09/02/2006	8/8	
21	021	Huỳnh Thiên	Ân	08/10/2006	8/6	
22	022	Trương Hoàng	Bách	18/11/2006	8/1	
23	023	Ông Gia	Bảo	08/11/2006	8/9	
24	024	Phan Gia	Bảo	08/07/2006	8/1	
25	025	Lê Ngọc	Bảo	20/09/2006	8/6	
26	026	Nguyễn Lê Quốc	Bảo	15/01/2006	8/1	
27	027	Lương Quốc	Bảo	29/12/2006	8/6	
28	028	Nguyễn Hữu	Cảnh	14/08/2006	8/2	
29	029	Đặng Đình Gia	Cát	29/12/2006	8/2	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 2

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	030	Nguyễn Công Dương	Chánh	13/07/2006	8/6	
2	031	Mai Hoàng Bảo	Châu	08/05/2006	8/3	
3	032	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	07/01/2006	8/1	
4	033	Trần Ngọc Bảo	Châu	16/11/2006	8/4	
5	034	Nguyễn Truyền Khả	Doanh	22/05/2006	8/3	
6	035	Vũ Phan Nhật	Dũng	20/02/2006	8/9	
7	036	Đỗ Tiến	Dũng	21/04/2006	8/9	
8	037	Trần Trí	Dũng	20/11/2006	8/8	
9	038	Lê Văn	Dũng	24/12/2006	8/9	
10	039	Nguyễn Hoàng	Duy	06/11/2006	8/3	
11	040	Phạm Khánh	Duy	08/06/2006	8/5	
12	041	Trần Nhật	Duy	18/09/2006	8/1	
13	042	Văn Thị Thùy	Dương	30/11/2006	8/5	
14	043	Nguyễn Võ Thùy	Dương	03/10/2006	8/2	
15	044	Nguyễn Văn	Đại	08/10/2006	8/3	
16	045	Lê Anh	Đào	27/05/2006	8/4	
17	046	Huỳnh Dương Hồng	Đào	30/06/2006	8/6	
18	047	Lê Thành Hồng	Đào	12/08/2005	8/1	
19	048	Phạm Thành	Đạt	06/05/2006	8/2	
20	049	Trần Tiến	Đạt	07/12/2006	8/7	
21	050	Phạm Bảo	Đăng	14/10/2006	8/4	
22	051	Huỳnh Tấn	Đô	14/04/2006	8/2	
23	052	Lê Quí	Đôn	25/04/2006	8/3	
24	053	Phạm Đông	Đông	22/10/2006	8/6	
25	054	Lê Minh	Đức	24/03/2006	8/7	
26	055		Falahiyát	23/12/2006	8/9	
27	056	Lê Hương	Giang	21/03/2006	8/1	
28	057	Kim Trần Ngọc	Giàu	23/10/2006	8/3	
29	058	Phạm Ngọc Bích	Hà	11/02/2006	8/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 3

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	059	Phạm Lê Uyên	Hạ	24/09/2006	8/8	
2	060	Nguyễn Ngọc	Hảo	21/10/2006	8/2	
3	061	Bồ Thúy	Hằng	16/01/2006	8/5	
4	062	Vũ Lê Bảo	Hân	27/11/2006	8/2	
5	063	Phạm Bảo	Hân	23/02/2006	8/1	
6	064	Bồ Thụy Gia	Hân	04/05/2006	8/1	
7	065	Phạm Trần Mai	Hân	22/04/2006	8/5	
8	066	Lê Trung	Hậu	01/10/2006	8/5	
9	067	Trần Thị Hồng	Hiền	20/01/2006	8/4	
10	068	Nguyễn Thị Kim	Hiền	04/02/2006	8/3	
11	069	Ngô Minh	Hiền	23/07/2006	8/2	
12	070	Đặng Thị Ngọc	Hiền	13/06/2006	8/4	
13	071	Nguyễn Phạm Thúy	Hiền	26/11/2006	8/7	
14	072	Đặng Nguyễn Công	Hiếu	16/01/2006	8/9	
15	073	Trần Lê	Hiếu	22/10/2006	8/9	
16	074	Lê Minh	Hiếu	28/03/2006	8/7	
17	075	Vũ Minh	Hiếu	11/11/2006	8/5	
18	076	Phan Trung	Hiếu	28/10/2006	8/3	
19	077	Nguyễn Tấn	Hiệu	17/03/2006	8/6	
20	078	Dương Minh	Hoà	30/10/2006	8/5	
21	079	Lê Minh	Hòa	29/11/2006	8/8	
22	080	Huỳnh Nhật	Hòa	24/09/2006	8/3	
23	081	Nguyễn Thanh	Hoài	10/12/2006	8/8	
24	082	Đào Ngọc Gia	Hoàng	28/02/2006	8/6	
25	083	Hà Huy	Hoàng	30/06/2006	8/3	
26	084	Nguyễn Ngọc Huy	Hoàng	30/09/2006	8/6	
27	085	Hà Minh	Hoàng	05/12/2006	8/8	
28	086	Nguyễn	Hoàng	25/11/2006	8/4	
29	087	Lâm Nhựt	Hoàng	16/01/2006	8/5	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 4

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	088	Huỳnh Việt	Hoàng	08/11/2006	8/9	
2	089	Nguyễn Trọng Huy	Hùng	13/07/2006	8/9	
3	090	Đặng Kiệt	Hùng	15/08/2006	8/2	
4	091	Trần Đức	Huy	02/10/2006	8/4	
5	092	Tăng Gia	Huy	24/08/2006	8/9	
6	093	Lê Hoàng	Huy	21/11/2006	8/1	
7	094	Nguyễn Minh	Huy	22/07/2006	8/5	
8	095	Trần Minh	Huy	29/10/2006	8/4	
9	096	Bùi Trần Minh	Huy	19/05/2006	8/5	
10	097	Hồ Quang	Huy	01/07/2006	8/6	
11	098	Nguyễn Quang	Huy	25/09/2006	8/7	
12	099	Bùi Nguyễn Quang	Huy	08/01/2006	8/2	
13	100	Lưu Quốc	Huy	30/07/2006	8/6	
14	101	Nguyễn Quốc	Huy	18/10/2006	8/7	
15	102	Nguyễn Tam	Huy	10/05/2006	8/1	
16	103	Hồ Ngọc Thanh	Huyền	27/06/2006	8/9	
17	104	Lai Thanh	Huyền	13/09/2006	8/6	
18	105	Đinh Mai	Huỳnh	07/01/2006	8/2	
19	106	Phan Công Gia	Hưng	25/01/2006	8/1	
20	107	Lại Thế Gia	Hưng	12/10/2006	8/6	
21	108	Nguyễn Khánh	Hưng	08/10/2006	8/1	
22	109	Nguyễn Ngọc	Hưng	21/10/2006	8/2	
23	110	Hồ Đặng Tấn	Hưng	14/05/2006	8/5	
24	111	Phan Đỗ Quỳnh	Hương	30/01/2006	8/2	
25	112	Vũ Nguyễn Quỳnh	Hương	23/10/2006	8/1	
26	113	Phan Thanh	Hương	25/10/2006	8/2	
27	114	Chu Bá	Khang	21/12/2006	8/1	
28	115	Trịnh Phan Bảo	Khang	08/03/2006	8/9	
29	116	Tiêu Gia	Khang	29/01/2006	8/3	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 5

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	117	Hà Nam	Khang	12/12/2006	8/8	
2	118	Trần Phúc	Khang	17/10/2006	8/2	
3	119	Nguyễn Mai	Khanh	16/02/2006	8/3	
4	120	Võ Phương	Khanh	22/01/2006	8/9	
5	121	Vũ Nguyễn Kim	Khánh	12/07/2006	8/7	
6	122	Nguyễn Ngọc	Khánh	11/08/2006	8/3	
7	123	Trần Quốc	Khánh	04/09/2006	8/9	
8	124	Hồ Ngọc Anh	Khoa	21/10/2006	8/9	
9	125	Trần Anh	Khoa	16/12/2006	8/1	
10	126	Nguyễn Bảo	Khoa	18/10/2006	8/9	
11	127	Lê Đăng	Khoa	10/04/2006	8/7	
12	128	Nguyễn Anh	Khôi	25/07/2006	8/4	
13	129	Nguyễn Trần Anh	Khôi	06/07/2006	8/5	
14	130	Vũ Anh	Khôi	02/01/2006	8/7	
15	131	Vũ Châu Minh	Khôi	01/02/2006	8/7	
16	132	Nguyễn Trần Minh	Khôi	08/03/2006	8/9	
17	133	Lê Nguyên	Khôi	25/07/2006	8/4	
18	134	Nguyễn Phạm Anh	Kiệt	20/02/2006	8/2	
19	135	Nguyễn Lê Nguyên	Kiệt	17/05/2006	8/3	
20	136	Dương Trí	Kiệt	29/10/2006	8/4	
21	137	Nguyễn Trí	Kiệt	17/06/2006	8/5	
22	138	Nguyễn Tuấn	Kiệt	08/03/2006	8/9	
23	139	Trần Tuấn	Kiệt	01/10/2005	8/9	
24	140	Phan Nguyễn Thiên	Kim	28/09/2006	8/2	
25	141	Nguyễn Đồng Thiên	Kỳ	04/04/2006	8/8	
26	142	Phạm Bá	Lâm	01/03/2006	8/8	
27	143	Lâm Tú	Lan	04/01/2006	8/2	
28	144	Hồ Sỹ	Lâm	30/04/2006	8/2	
29	145	Nguyễn Gia	Linh	21/08/2006	8/6	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 6

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	146	Hoàng Khánh	Linh	28/12/2006	8/4	
2	147	Dương Thị Khánh	Linh	25/11/2006	8/7	
3	148	Nguyễn Hải Thùy	Linh	31/08/2006	8/3	
4	149	LaL Bảo	Long	02/05/2006	8/5	
5	150	Phùng Nhật	Long	05/06/2006	8/3	
6	151	Nguyễn Quang	Long	06/05/2006	8/8	
7	152	Ngô Dương Thiên	Long	09/10/2006	8/5	
8	153	Nguyễn Phúc Hữu	Lộc	26/07/2006	8/8	
9	154	Nguyễn Phú Nghĩa	Lộc	18/11/2006	8/3	
10	155	Võ Phước	Lộc	24/07/2006	8/1	
11	156	Lương Thị Trúc	Ly	04/02/2006	8/2	
12	157	Hồ Nguyễn Quỳnh	Mai	15/12/2006	8/3	
13	158	Huỳnh Thanh	Mai	10/09/2006	8/8	
14	159	Nguyễn Vũ Thu	Mai	10/09/2006	8/5	
15	160	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	20/10/2006	8/4	
16	161	Lê Ngọc Xuân	Mai	20/09/2006	8/4	
17	162	Nguyễn Trần Bình	Minh	24/06/2006	8/2	
18	163	Nguyễn Duy Nhật	Minh	17/01/2006	8/1	
19	164	Nguyễn Quang	Minh	29/04/2006	8/2	
20	165	Huỳnh Quốc	Minh	25/11/2006	8/2	
21	166	Võ Ngọc Thiên	Minh	09/06/2006	8/2	
22	167	Nguyễn Đỗ Diễm	My	14/10/2006	8/6	
23	168	Phạm Hoàng Gia	My	29/11/2006	8/3	
24	169	Huỳnh Võ Hà	My	17/01/2006	8/4	
25	170	Nguyễn Hải	My	12/02/2006	8/6	
26	171	Trần Phạm Kiều	My	02/01/2006	8/7	
27	172	Lê Ngọc Trà	My	25/04/2006	8/7	
28	173	Đình Hoàng	Nam	20/12/2006	8/9	
29	174	Trần Đình Nhật	Nam	03/02/2006	8/3	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 7

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	175	Trịnh Phương	Nam	23/03/2006	8/4	
2	176	Vũ Thành	Nam	23/11/2006	8/5	
3	177	Ngũ Hoàn Kim	Ngân	09/03/2006	8/5	
4	178	Từ Ngọc Kim	Ngân	21/05/2006	8/5	
5	179	Phan Nguyễn Kim	Ngân	01/12/2006	8/1	
6	180	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thanh	Ngân	03/08/2006	8/5	
7	181	Trần Thị Thanh	Ngân	28/08/2006	8/4	
8	182	Trần Tuyết	Ngân	11/11/2006	8/4	
9	183	Hà Bảo	Nghi	02/09/2006	8/7	
10	184	Phạm Đông	Nghi	18/04/2006	8/6	
11	185	Ôn Bảo	Ngọc	18/01/2006	8/8	
12	186	Phan Nguyễn Đức	Ngọc	25/02/2006	8/8	
13	187	Trần Hoàng	Nguyên	24/01/2006	8/4	
14	188	Đặng Đình Khôi	Nguyên	27/04/2006	8/6	
15	189	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	25/07/2006	8/3	
16	190	Cao Trịnh Thảo	Nguyên	24/06/2006	8/7	
17	191	Đồng Võ Thảo	Nguyên	15/10/2006	8/2	
18	192	Phan Hoàng	Nhân	19/04/2006	8/4	
19	193	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nhân	10/05/2006	8/3	
20	194	Nguyễn Bá Minh	Nhật	11/10/2006	8/8	
21	195	Huỳnh Ái	Nhi	18/08/2006	8/7	
22	196	Võ Phạm Bảo	Nhi	08/08/2006	8/3	
23	197	Quách Bảo	Nhi	15/07/2006	8/4	
24	198	Đỗ Nguyễn Lan	Nhi	22/06/2006	8/5	
25	199	Chung Huỳnh Ngọc	Nhi	08/09/2006	8/3	
26	200	Nguyễn Đỗ Uyên	Nhi	15/03/2006	8/8	
27	201	Võ Phúc Uyên	Nhi	11/05/2006	8/7	
28	202	Lương Trần Xuân	Nhi	10/03/2006	8/2	
29	203	Nguyễn Đỗ Yến	Nhi	23/08/2006	8/6	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 8

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	204	Hồ Ngọc Yến	Nhi	25/07/2006	8/4	
2	205	Lê Trần Bảo	Như	26/10/2006	8/7	
3	206	Nguyễn Thái Hoàng	Như	14/05/2006	8/5	
4	207	Hoàng Gia	Phát	24/06/2006	8/3	
5	208	Nguyễn Tấn	Phát	04/06/2006	8/1	
6	209	Võ Thành	Phát	26/04/2006	8/6	
7	210	Châu Thiên	Phát	03/11/2006	8/3	
8	211	Loại Hoàng	Phi	13/07/2006	8/6	
9	212	Lê Hồng	Phú	16/06/2006	8/9	
10	213	Hồ Võ Minh	Phú	25/05/2006	8/9	
11	214	Đặng Nguyên	Phú	21/12/2006	8/7	
12	215	Nguyễn Ngọc Thiên	Phú	07/11/2005	8/1	
13	216	Nguyễn Trần	Phú	12/02/2006	8/4	
14	217	Nguyễn Trường	Phú	10/11/2005	8/5	
15	218	Phạm Trường	Phú	28/04/2006	8/6	
16	219	Trần Hoàng Bảo	Phúc	02/11/2006	8/5	
17	220	Hà Quang Bảo	Phúc	31/08/2006	8/1	
18	221	Lê Huỳnh Gia	Phúc	19/03/2006	8/3	
19	222	Võ Hoàng	Phúc	30/08/2006	8/5	
20	223	Phạm Hồng	Phúc	10/12/2006	8/6	
21	224	Phạm Nguyễn Minh	Phúc	29/08/2006	8/8	
22	225	Lâm Trương Minh	Phúc	14/02/2006	8/5	
23	226	Nguyễn Thiên	Phúc	28/12/2006	8/1	
24	227	Lương Xuân	Phúc	27/09/2006	8/7	
25	228	Lê Hữu	Phước	08/04/2006	8/6	
26	229	Huỳnh Hà	Phương	23/05/2006	8/1	
27	230	Nguyễn Hồ Hoài	Phương	01/02/2006	8/6	
28	231	Chhum Thị Kim	Phương	26/05/2006	8/5	
29	232	Đỗ Nam	Phương	19/07/2006	8/1	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 9

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	233	Nguyễn Huỳnh Trúc	Phương	01/09/2006	8/9	
2	234	Huỳnh Nguyễn Uyên	Phương	01/09/2006	8/3	
3	235	Huỳnh Duy	Quang	05/12/2006	8/2	
4	236	Cảnh Phước Ngưỡng	Quang	25/10/2006	8/1	
5	237	Phạm Đình Khánh	Quân	20/11/2005	8/2	
6	238	Nguyễn Minh	Quân	09/08/2006	8/5	
7	239	Lê Nguyễn Ngọc	Quý	14/07/2006	8/3	
8	240	Vũ Mai Phương	Quyên	29/07/2006	8/6	
9	241	Nguyễn Xuân	Quyên	09/03/2006	8/2	
10	242	Phan Hải	Quỳnh	19/10/2006	8/4	
11	243	Châu Thị Như	Quỳnh	09/06/2006	8/2	
12	244	Tạ Phương	Quỳnh	01/06/2006	8/6	
13	245	Nguyễn Song	Quỳnh	03/05/2006	8/8	
14	246	Khổng Minh	Sang	06/03/2006	8/2	
15	247	Thái Minh	Sang	17/12/2006	8/2	
16	248	Vũ Hoàng	Sơn	08/12/2006	8/7	
17	249	Nguyễn Phúc	Tài	18/11/2006	8/7	
18	250	Nguyễn Tuấn	Tài	17/04/2006	8/4	
19	251	Nguyễn Hoàng	Tâm	14/04/2006	8/9	
20	252	Hoàng Ngọc Minh	Tâm	02/02/2006	8/4	
21	253	Huỳnh Quang Minh	Tâm	13/05/2006	8/7	
22	254	Nguyễn Hữu Thiên	Tân	28/05/2006	8/8	
23	255	Đinh Quốc	Thái	12/11/2006	8/5	
24	256	Trương Trần Thanh	Thanh	19/02/2006	8/1	
25	257	Nguyễn Phước	Thành	27/05/2006	8/3	
26	258	Trần Tiến	Thành	07/12/2006	8/7	
27	259	Tô Xuân	Thành	12/04/2006	8/3	
28	260	Phạm Dương	Thảo	02/08/2006	8/8	
29	261	Nguyễn Thị Kim	Thảo	18/09/2006	8/6	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 10

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	262	Nguyễn Ngọc	Thảo	25/12/2006	8/9	
2	263	Đỗ Phương	Thảo	21/07/2006	8/3	
3	264	Nguyễn Bình	Thiên	07/09/2006	8/1	
4	265	Khuất Bá	Thiện	11/04/2006	8/3	
5	266	Lâm An	Thịnh	15/10/2006	8/8	
6	267	Ngô Xuân	Thịnh	03/05/2006	8/8	
7	268	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	01/06/2006	8/4	
8	269	Nguyễn Hữu Phương	Thùy	26/07/2006	8/7	
9	270	Lê Nguyễn Thiên	Thùy	04/03/2006	8/7	
10	271	Nguyễn Vĩnh	Thụy	07/04/2006	8/6	
11	272	Trần Ngọc Anh	Thư	22/02/2006	8/7	
12	273	Nguyễn Trần Ngọc Anh	Thư	30/10/2006	8/9	
13	274	Nguyễn Anh	Thư	16/11/2006	8/8	
14	275	Trần Phương Anh	Thư	19/05/2006	8/1	
15	276	Nguyễn Hoàng	Thư	07/05/2006	8/6	
16	277	Vũ Hồng Minh	Thư	19/02/2006	8/2	
17	278	Nguyễn Hồng Song	Thư	03/07/2006	8/7	
18	279	Thạch Trần Yên	Thường	19/05/2006	8/1	
19	280	Phan Vũ Minh	Thy	06/01/2006	8/8	
20	281	Nguyễn Ngọc Thuý	Tiên	18/07/2006	8/9	
21	282	Huỳnh Thủy	Tiên	19/07/2006	8/8	
22	283	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	10/08/2006	8/9	
23	284	Phạm Quyết	Tiến	11/05/2006	8/8	
24	285	Nguyễn Xuân	Tiến	13/01/2006	8/3	
25	286	Huỳnh Trung	Tín	07/03/2006	8/9	
26	287	Nguyễn Đức	Toàn	04/05/2006	8/7	
27	288	Trần Tịnh Khải	Toàn	18/02/2006	8/8	
28	289	Nguyễn Thanh	Toàn	29/10/2006	8/2	
29	290	Nguyễn Phú Hà	Trang	17/02/2006	8/5	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 11

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	291	Khâu Minh	Trang	08/01/2006	8/4	
2	292	Đỗ Ngọc Phương	Trang	12/11/2006	8/6	
3	293	Phạm Hồ Bảo	Trâm	10/08/2006	8/8	
4	294	Cao Thị Bích	Trâm	21/12/2006	8/7	
5	295	Hoàng Ngô Ngọc	Trâm	03/10/2006	8/2	
6	296	Lâm Ngọc Phương	Trâm	30/06/2006	8/7	
7	297	Nguyễn Minh	Trí	02/01/2006	8/9	
8	298	Trần Phạm Minh	Trí	08/06/2006	8/5	
9	299	Nguyễn Trần Minh	Trí	11/05/2006	8/6	
10	300	Nguyễn Trần Minh	Trí	29/11/2006	8/4	
11	301	Lê Việt Quang	Trí	27/09/2006	8/3	
12	302	Thái Lâm Minh	Triết	01/09/2006	8/8	
13	303	Nguyễn Minh	Triết	06/01/2006	8/3	
14	304	Lương Thuỳ	Trình	25/06/2006	8/5	
15	305	Nguyễn Đặng Thanh	Trúc	18/07/2006	8/4	
16	306	Lê Hoàng Thanh	Trúc	06/07/2006	8/6	
17	307	Trần Thị Thanh	Trúc	16/01/2006	8/5	
18	308	Nguyễn Thành	Trung	20/08/2006	8/1	
19	309	Trương Thành	Trung	30/10/2006	8/3	
20	310	Lâm Hoàng Thái	Tú	04/06/2006	8/6	
21	311	Nguyễn Thanh	Tú	20/05/2006	8/4	
22	312	Vũ Hồ Tuấn	Tú	22/04/2006	8/6	
23	313	Trần Đỗ Anh	Tuấn	05/11/2006	8/4	
24	314	Hoàng Anh	Tuấn	18/10/2006	8/8	
25	315	Trần Anh	Tuấn	21/11/2004	8/1	
26	316	Nguyễn Đức	Tuấn	11/10/2006	8/9	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 12

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	317	Nguyễn Lê Gia	Tuấn	10/03/2006	8/2	
2	318	Nguyễn Minh	Uyên	21/02/2006	8/3	
3	319	Lê Mỹ	Uyên	29/03/2006	8/8	
4	320	Ngô Mỹ	Uyên	23/07/2006	8/5	
5	321	Lê Hoàng Phương	Uyên	15/07/2006	8/4	
6	322	Nguyễn Khánh	Vân	19/05/2006	8/4	
7	323	Trần Thảo	Vân	17/11/2006	8/4	
8	324	Lâm Ka	Vin	16/03/2006	8/1	
9	325	Nguyễn Hoàng Phúc	Vinh	08/08/2006	8/8	
10	326	Huỳnh Thái	Vinh	10/07/2006	8/1	
11	327	Nguyễn Thế	Vinh	30/07/2006	8/8	
12	328	Trần Hồ Anh	Vũ	24/12/2006	8/9	
13	329	Nguyễn Huy	Vũ	10/10/2006	8/5	
14	330	Nguyễn Minh	Vũ	21/05/2006	8/4	
15	331	Phạm	Vũ	26/07/2006	8/3	
16	332	Nguyễn Ngọc Hoàng	Vy	28/03/2006	8/5	
17	333	Nguyễn Trần Khánh	Vy	14/05/2006	8/1	
18	334	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	22/01/2006	8/6	
19	335	Lê Phan Thanh	Vy	20/06/2006	8/2	
20	336	Nguyễn Trần Thanh	Vy	09/01/2006	8/4	
21	337	Nguyễn Thảo	Vy	26/03/2006	8/5	
22	338	Nguyễn Phạm Thảo	Vy	19/11/2006	8/9	
23	339	Trần Ngọc Uyển	Vy	10/08/2006	8/2	
24	340	Lý Ngọc Như	Ý	04/01/2006	8/1	
25	341	Nguyễn Phạm Như	Ý	20/08/2006	8/6	
26	342	Nguyễn Trần Như	Ý	17/10/2006	8/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 1

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	001	Nguyễn Bá Kỳ	An	02/10/2005	9/2	
2	002	Trần Nhật	An	05/09/2005	9/6	
3	003	Nghiêm Xuân	An	20/10/2005	9/8	
4	004	Phạm Nguyễn Duy	Anh	01/07/2005	9/5	
5	005	Nguyễn Hoài	Anh	01/03/2005	9/9	
6	006	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	30/01/2005	9/8	
7	007	Nguyễn Hoàng	Anh	04/02/2004	9/2	
8	008	Nguyễn Hoàng	Anh	01/12/2005	9/3	
9	009	Đinh Nguyễn Hồng	Anh	18/11/2005	9/1	
10	010	Võ Huy	Anh	06/09/2005	9/8	
11	011	Phạm Khánh	Anh	29/11/2005	9/4	
12	012	Nguyễn Trần Khuê	Anh	12/08/2005	9/8	
13	013	Cao Hoàng Kỳ	Anh	22/04/2005	9/6	
14	014	Lê Phạm Mỹ	Anh	14/11/2005	9/1	
15	015	Đoàn Lê Phương	Anh	22/01/2005	9/3	
16	016	Trần Lê Phương	Anh	26/08/2005	9/9	
17	017	Đoàn Quốc	Anh	03/04/2005	9/5	
18	018	Phạm Lê Quỳnh	Anh	29/11/2005	9/7	
19	019	Nguyễn Trúc	Anh	21/01/2005	9/7	
20	020	Lê Tú	Anh	19/11/2004	9/2	
21	021	Vũ Ngọc Vân	Anh	03/11/2005	9/2	
22	022	Hoàng Minh	Ánh	28/12/2005	9/8	
23	023	Nguyễn Lê Hồng	Ân	15/11/2005	9/1	
24	024	Huỳnh Mai Thiên	Ân	02/02/2005	9/7	
25	025	Tạ Quốc	Bảo	31/07/2005	9/2	
26	026	Đinh Thiên	Bảo	30/10/2005	9/7	
27	027	Nguyễn Ngọc Thiên	Bảo	21/11/2005	9/3	
28	028	Lê Lữ Băng	Băng	06/07/2005	9/1	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 2

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	029	Nguyễn Khánh	B ình	16/10/2005	9/7	
2	030	Long Mỹ	B ình	21/10/2005	9/4	
3	031	Nguyễn	B ình	11/12/2005	9/8	
4	032	Nguyễn Thành	Danh	05/11/2005	9/3	
5	033	Bùi Thị Thiên	Diệu	18/03/2005	9/4	
6	034	Nguyễn Mạnh	Dũng	25/02/2005	9/3	
7	035	Huỳnh Trí	Dũng	05/05/2005	9/8	
8	036	Trần Anh	Duy	12/09/2005	9/8	
9	037	Nguyễn Ngọc	Duy	19/02/2005	9/4	
10	038	Trần Thị Mỹ	Duyên	15/06/2004	9/3	
11	039	Nguyễn Hoàng Tâm	Đan	28/12/2005	9/2	
12	040	Cao Hồng	Đạt	25/08/2005	9/8	
13	041	Văn Hồng	Đạt	23/06/2005	9/4	
14	042	Thông Hưng	Đạt	28/05/2005	9/4	
15	043	Nguyễn Thành	Đạt	07/12/2005	9/2	
16	044	Trần Tuấn	Đạt	24/02/2005	9/1	
17	045	Dương Văn	Đạt	04/02/2005	9/6	
18	046	Trần Minh	Điệp	20/10/2005	9/7	
19	047	Phạm Kiến	Đức	01/01/2005	9/3	
20	048	Đoàn Thành	Đức	29/03/2005	9/4	
21	049	Trần Kiến	Đường	20/12/2005	9/6	
22	050	Nguyễn Ngọc	Hải	09/07/2005	9/1	
23	051	Nguyễn Quang	Hải	05/08/2005	9/9	
24	052	Trần Phúc Minh	Hạnh	29/10/2005	9/3	
25	053	Ngô Dương	Hào	22/07/2005	9/3	
26	054	Nguyễn Minh	Hào	03/09/2005	9/1	
27	055	Mai Mỹ	Hảo	21/09/2004	9/3	
28	056	Phan Châu Ngọc	Hảo	06/08/2005	9/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 3

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	057	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	20/02/2005	9/3	
2	058	Châu Gia	Hân	08/11/2005	9/4	
3	059	Dương Gia	Hân	10/10/2005	9/5	
4	060	Nguyễn Đỗ Gia	Hân	02/12/2005	9/6	
5	061	Hoàng Gia	Hân	08/12/2005	9/4	
6	062	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	21/05/2005	9/9	
7	063	Cao Bá	Hiếu	08/05/2005	9/5	
8	064	Lê Thanh	Hiếu	08/01/2005	9/8	
9	065	Nguyễn Trung	Hiếu	22/08/2005	9/2	
10	066	Nguyễn Hà Huy	Hoàng	02/02/2005	9/3	
11	067	Phạm Phúc Huy	Hoàng	22/05/2004	9/5	
12	068	Đặng	Hùng	15/12/2005	9/7	
13	069	Nguyễn Đức	Huy	18/11/2005	9/4	
14	070	Dư Gia	Huy	19/01/2005	9/2	
15	071	La Gia	Huy	25/09/2005	9/4	
16	072	Nguyễn Gia	Huy	29/03/2005	9/6	
17	073	Lê Quang	Huy	19/07/2005	9/8	
18	074	Thái Quang	Huy	02/08/2005	9/1	
19	075	Trần Quang	Huy	09/05/2005	9/5	
20	076	Trần Nguyễn Tuấn	Huy	25/10/2005	9/1	
21	077	Trần Tường	Huy	14/07/2005	9/7	
22	078	Nguyễn Bích	Huyền	17/02/2005	9/2	
23	079	Bùi Thị Ngọc	Huyền	15/04/2005	9/9	
24	080	Nguyễn Công Hoàng	Hưng	03/07/2005	9/9	
25	081	Nguyễn Tuấn	Hưng	13/08/2004	9/2	
26	082	Nguyễn Tuấn	Hưng	15/04/2005	9/7	
27	083	Đinh Ngọc Minh	Hương	29/07/2005	9/2	
28	084	Trần Quỳnh	Hương	24/08/2005	9/2	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 4

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	085	Hoàng Minh	Kha	06/05/2005	9/5	
2	086	Trần Quang	Kha	02/09/2005	9/2	
3	087	Trần Đình	Khải	28/11/2005	9/9	
4	088	Dương Bá	Khang	28/03/2005	9/8	
5	089	Nguyễn Quang Bảo	Khang	14/01/2005	9/6	
6	090	Vũ Huy Gia	Khang	17/04/2005	9/3	
7	091	Trương Gia	Khang	09/01/2005	9/9	
8	092	Huỳnh Ngọc Hoàng	Khang	08/11/2005	9/8	
9	093	Nguyễn Minh	Khang	01/01/2005	9/7	
10	094	Tạ Hoàng Phúc	Khang	26/08/2005	9/3	
11	095	Lợi Trần Trọng	Khang	24/07/2005	9/5	
12	096	Đỗ Công Đăng	Khoa	07/03/2005	9/6	
13	097	Huỳnh Nguyễn Đăng	Khoa	28/07/2005	9/6	
14	098	Lê Quang Minh	Khoa	14/12/2005	9/5	
15	099	Nguyễn Xuân	Khoa	10/05/2005	9/8	
16	100	Đinh Anh	Khôi	11/01/2005	9/7	
17	101	Hoàng Minh	Khôi	12/10/2005	9/1	
18	102	Huỳnh Kim Bảo	Khương	12/08/2005	9/6	
19	103	Nguyễn Trần Minh	Kiên	08/04/2005	9/5	
20	104	Bùi Anh	Kiệt	22/04/2005	9/9	
21	105	Nguyễn Hữu Anh	Kiệt	24/08/2005	9/6	
22	106	Phan Anh	Kiệt	02/04/2005	9/1	
23	107	Trần Anh	Kiệt	02/07/2005	9/4	
24	108	Huỳnh Tuấn	Kiệt	11/06/2005	9/2	
25	109	Nguyễn Tuấn	Kiệt	05/05/2005	9/6	
26	110	Trần Lê Quốc	Kỳ	16/02/2005	9/1	
27	111	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Lam	06/06/2005	9/7	
28	112	Phạm Hoàng	Lâm	03/04/2005	9/4	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 5

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	113	Quách Ngọc	Lâm	18/10/2005	9/7	
2	114	Phạm Đại Tùng	Lâm	03/11/2005	9/9	
3	115	Nguyễn Lê Khánh	Linh	18/03/2005	9/2	
4	116	Nguyễn Nhật	Linh	14/07/2005	9/8	
5	117	Hoàng Anh	Long	27/03/2005	9/1	
6	118	Nguyễn Huỳnh	Long	17/06/2005	9/7	
7	119	Nguyễn Đình	Lộc	12/09/2005	9/3	
8	120	Thái Gia	Luân	28/01/2005	9/2	
9	121	Huỳnh Minh	Luân	03/09/2005	9/1	
10	122	Phùng Cát Thảo	Ly	09/08/2005	9/4	
11	123	Đặng Đức	Minh	16/04/2005	9/9	
12	124	Lê Nguyễn Đức	Minh	11/03/2005	9/7	
13	125	Mai Nhật	Minh	06/11/2005	9/8	
14	126	Trần Quốc	Minh	22/07/2005	9/8	
15	127	Lê Nguyễn Thanh	Minh	12/06/2004	9/6	
16	128	Nguyễn Trần Thiên	Minh	22/08/2004	9/9	
17	129	Trần Xuân	Minh	08/09/2005	9/4	
18	130	Trần Thị Ái	Mỹ	22/07/2005	9/1	
19	131	Huỳnh Ngọc	Mỹ	14/07/2005	9/5	
20	132	Nguyễn Nhật	Nam	09/08/2005	9/6	
21	133	Huỳnh Ngọc	Nga	01/12/2005	9/3	
22	134	Vũ Phạm Thiên	Nga	30/10/2005	9/5	
23	135	Phạm Ngọc Bảo	Ngân	14/05/2005	9/4	
24	136	Hứa Ngọc Kim	Ngân	11/10/2005	9/5	
25	137	Điền Gia	Nghi	29/05/2005	9/6	
26	138	Phạm Liêu Gia	Nghi	06/05/2005	9/9	
27	139	Nguyễn Lê Phương	Nghi	26/04/2005	9/7	
28	140	Trần Ngọc Phương	Nghi	14/09/2005	9/7	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 6

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	141	Đoàn Trọng	Nghĩa	02/01/2005	9/7	
2	142	Nguyễn Trọng	Nghĩa	22/08/2005	9/3	
3	143	Lê Hoài Bảo	Ngọc	08/04/2005	9/3	
4	144	Trần Bảo	Ngọc	16/05/2005	9/4	
5	145	Thái Trần Bảo	Ngọc	11/02/2005	9/4	
6	146	Trần Thị Hoàng	Ngọc	05/02/2003	9/2	
7	147	Phạm Thị Hồng	Ngọc	02/01/2005	9/8	
8	148	Cao Kim	Ngọc	28/11/2005	9/6	
9	149	Nguyễn Phan Kim	Ngọc	11/10/2005	9/4	
10	150	Võ Yến	Ngọc	21/01/2005	9/1	
11	151	Nguyễn Trần Anh	Nguyên	17/10/2005	9/2	
12	152	Võ Bảo	Nguyên	07/09/2005	9/8	
13	153	Nguyễn Chí	Nguyên	13/08/2005	9/5	
14	154	Võ Phúc Gia	Nguyên	26/04/2005	9/7	
15	155	Hoàng Khôi	Nguyên	28/10/2005	9/9	
16	156	Võ Khôi	Nguyên	17/11/2005	9/9	
17	157	Phạm Trần Phương	Nguyên	14/05/2005	9/9	
18	158	Ho Trí	Nguyên	02/12/2005	9/5	
19	159	Nguyễn Minh	Nguyễn	01/03/2005	9/9	
20	160	Cổ Đức Tài	Nhân	22/01/2005	9/5	
21	161	Nguyễn Thành	Nhân	22/01/2005	9/1	
22	162	Chu Nguyễn Thiện	Nhân	31/10/2005	9/2	
23	163	Trương Trung	Nhân	16/04/2005	9/3	
24	164	Nguyễn Lê Minh	Nhật	02/11/2005	9/1	
25	165	Đỗ Trần Minh	Nhật	17/02/2005	9/7	
26	166	Trần Ngọc Bảo	Nhi	11/10/2005	9/9	
27	167	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	27/11/2005	9/4	
28	168	Huỳnh Lê Khánh	Nhi	28/05/2005	9/7	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 7

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	169	Hồ Huỳnh Ngọc	Nhi	15/06/2005	9/4	
2	170	Phạm Thảo	Nhi	06/04/2005	9/9	
3	171	Trương Thảo	Nhi	08/04/2005	9/3	
4	172	Trần Khánh Tuệ	Nhi	26/02/2005	9/3	
5	173	Dương Tuyết	Nhi	28/09/2005	9/7	
6	174	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	16/10/2005	9/6	
7	175	Võ Thị Yến	Nhi	30/01/2005	9/2	
8	176	Trương Thị Hồng	Nhung	12/10/2005	9/7	
9	177	Phạm Kim	Như	26/03/2005	9/3	
10	178	Phạm Ngọc Quỳnh	Như	14/09/2005	9/5	
11	179	Nguyễn Tâm	Như	02/03/2005	9/9	
12	180	Phan Trần Tâm	Như	05/11/2005	9/7	
13	181	Châu Đặng Tố	Như	06/04/2005	9/3	
14	182	Lê Thị Ý	Như	07/01/2005	9/6	
15	183	Lê Đỗ Gia	Phát	02/12/2005	9/3	
16	184	Dương Hoàng	Phát	09/09/2005	9/5	
17	185	Nguyễn Phúc Tiến	Phát	23/08/2005	9/1	
18	186	Đinh Chấn	Phong	21/07/2005	9/7	
19	187	La Nhật	Phong	04/03/2005	9/4	
20	188	Trương Vỹ	Phong	29/04/2005	9/5	
21	189	Trần Minh	Phú	01/03/2005	9/6	
22	190	Nguyễn Anh	Phúc	25/09/2005	9/1	
23	191	Lê Đăng	Phúc	25/06/2005	9/9	
24	192	Mai Trần Gia	Phúc	12/09/2005	9/8	
25	193	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/10/2005	9/7	
26	194	Trần Hoàng	Phúc	25/03/2005	9/6	
27	195	Nguyễn Nhật Hồng	Phúc	02/12/2005	9/9	
28	196	Trương Duy Hữu	Phúc	21/08/2005	9/8	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 8

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	197	Nguyễn Minh	Phúc	07/07/2005	9/7	
2	198	Trần Như	Phúc	27/12/2005	9/1	
3	199	Hoàng Thanh	Phúc	10/09/2005	9/8	
4	200	Trần Bảo	Phước	23/09/2005	9/2	
5	201	Nguyễn Trần Ái	Phương	24/12/2005	9/9	
6	202	Bùi Thanh	Phương	24/03/2004	9/5	
7	203	Nguyễn Thị Thanh	Phương	12/05/2005	9/8	
8	204	Phạm Nguyễn Uyên	Phương	07/07/2005	9/8	
9	205	Phạm Nguyễn Uyên	Phương	01/10/2005	9/4	
10	206	Nguyễn Dương Minh	Quân	08/12/2005	9/6	
11	207	Nguyễn Minh	Quân	16/07/2005	9/6	
12	208	Trương Thụy	Quân	06/10/2005	9/8	
13	209	Lê Nguyễn Thành	Quốc	18/12/2005	9/3	
14	210	Trần Thanh	Quy	01/08/2005	9/2	
15	211	Kiều Ngọc	Quyên	29/06/2005	9/1	
16	212	Ngô Thị Xuân	Quyên	07/05/2005	9/4	
17	213	Đinh Lý Cát	Quỳnh	07/11/2005	9/4	
18	214	Vương Cao Khánh	Quỳnh	27/01/2005	9/8	
19	215	Trần Vũ Ngọc	Quỳnh	02/09/2005	9/2	
20	216	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/02/2005	9/5	
21	217	Nguyễn Trúc	Quỳnh	27/10/2005	9/7	
22	218	Trần Vũ Tú	Quỳnh	02/09/2005	9/2	
23	219	Vương Minh	Sang	30/05/2005	9/6	
24	220	Kim Trần Nhật	Sang	07/01/2005	9/1	
25	221	Trần Thanh	Sang	29/08/2005	9/1	
26	222	Nguyễn Tiến	Sang	01/11/2005	9/1	
27	223	Lâm Phước	Sanh	29/09/2005	9/7	
28	224	Nguyễn Thành	Tài	24/01/2005	9/5	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 9

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	225	Nguyễn Song Hoàng	Tâm	31/08/2005	9/2	
2	226	Võ Thành	Tâm	06/01/2005	9/5	
3	227	Nguyễn Quang	Thái	25/03/2005	9/6	
4	228	Nguyễn Hoài	Thanh	18/10/2005	9/4	
5	229	Đặng Ngọc Minh	Thanh	09/12/2005	9/6	
6	230	Nguyễn Đỗ Ngọc	Thanh	24/02/2005	9/4	
7	231	Nguyễn Lê Gia	Thành	20/11/2005	9/4	
8	232	Đỗ Hữu	Thành	11/12/2005	9/2	
9	233	Nguyễn Quốc	Thành	28/12/2004	9/1	
10	234	Nguyễn Văn	Thành	27/11/2004	9/1	
11	235	Nguyễn Ngọc Bích	Thảo	23/02/2005	9/7	
12	236	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	22/12/2005	9/3	
13	237	Lê Đàm Mai	Thảo	02/11/2005	9/5	
14	238	Trịnh Như	Thảo	04/01/2005	9/5	
15	239	Đỗ Phương	Thảo	07/05/2005	9/7	
16	240	Phan Phương	Thảo	16/08/2005	9/3	
17	241	Võ Tá Minh	Thắng	10/12/2005	9/2	
18	242	Nguyễn Anh	Thiên	03/05/2005	9/9	
19	243	Phan Nguyễn Mạnh	Thiên	04/02/2005	9/9	
20	244	Nguyễn Phú	Thịnh	10/09/2005	9/7	
21	245	Vi Bảo	Thoa	05/08/2005	9/2	
22	246	Nguyễn	Thoại	26/03/2005	9/3	
23	247	Lâm Quốc	Thuần	15/04/2005	9/4	
24	248	Trần Lê Minh	Thuận	28/12/2005	9/3	
25	249	Đặng Nguyễn Minh	Thuận	22/05/2005	9/9	
26	250	Nguyễn Thị Minh	Thùy	25/10/2005	9/1	
27	251	Trần Hoài Ngọc	Thủy	15/08/2005	9/9	
28	252	Nguyễn Đào Anh	Thư	02/10/2005	9/9	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 10

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	253	Đinh Ngọc Anh	Thư	16/06/2005	9/3	
2	254	Đặng Nguyễn Anh	Thư	27/11/2005	9/4	
3	255	Nguyễn Nhật Hoàng	Thư	06/11/2005	9/2	
4	256	Chu Minh	Thư	11/07/2005	9/5	
5	257	Nguyễn Đặng Minh	Thư	18/10/2005	9/5	
6	258	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	17/11/2005	9/4	
7	259	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	13/11/2005	9/8	
8	260	Nguyễn Thị Minh	Thư	22/04/2005	9/7	
9	261	Hồ Thiên	Thư	03/05/2005	9/6	
10	262	Châu Dược	Thương	28/03/2005	9/8	
11	263	Phan Nguyễn Anh	Thy	21/04/2005	9/7	
12	264	Lê K Cát	Tiên	11/06/2004	9/6	
13	265	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tiên	04/06/2005	9/3	
14	266	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tiên	25/01/2005	9/9	
15	267	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	02/04/2005	9/8	
16	268	Huỳnh Minh	Tiến	08/03/2005	9/4	
17	269	Nguyễn Nam	Tiến	24/08/2005	9/9	
18	270	Trần Tân	Tiến	13/05/2005	9/2	
19	271	Đỗ Thành	Tín	01/02/2005	9/6	
20	272	Huỳnh Phước	Toàn	27/10/2004	9/4	
21	273	Trần Ngọc Phương	Trang	21/05/2005	9/2	
22	274	Ngô Nguyễn Quỳnh	Trang	17/01/2005	9/8	
23	275	Bùi Hoài	Trâm	03/04/2005	9/8	
24	276	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	22/03/2005	9/8	
25	277	Lê Hoàng Bảo	Trân	20/07/2005	9/9	
26	278	Đặng Nguyễn Bảo	Trân	03/06/2005	9/8	
27	279	Lê Huyền	Trân	31/08/2005	9/3	
28	280	Nguyễn Đức	Trí	17/03/2005	9/1	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 11

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	281	Nguyễn Hiền	Trí	02/10/2005	9/4	
2	282	Nguyễn Quốc	Trí	17/06/2005	9/3	
3	283	Lê Ngọc Yến	Trình	21/10/2005	9/6	
4	284	Nguyễn Khắc	Trình	03/02/2005	9/7	
5	285	Trương Tấn	Trọng	15/11/2005	9/6	
6	286	Võ Ngọc	Trúc	29/03/2005	9/5	
7	287	Trần Thanh	Trúc	16/04/2005	9/1	
8	288	Tô Vương Thanh	Trúc	24/01/2005	9/5	
9	289	Võ Đoàn Minh	Trung	07/01/2005	9/8	
10	290	Trần Quốc	Trung	08/09/2005	9/8	
11	291	Vũ Thành	Trung	25/01/2005	9/6	
12	292	Phạm Nguyên	Trường	07/01/2005	9/1	
13	293	Phùng Anh	Tú	23/02/2005	9/8	
14	294	Trần Phương Khả	Tú	15/02/2005	9/3	
15	295	Nguyễn Hoàng Minh	Tú	10/02/2005	9/5	
16	296	Lê Vũ Thanh	Tú	24/07/2005	9/4	
17	297	Lê Tuấn	Tú	27/11/2004	9/2	
18	298	Phùng Anh	Tuấn	23/02/2005	9/6	
19	299	Nguyễn Hoàng	Tuấn	15/06/2005	9/5	
20	300	Đàm Vĩnh	Tuấn	09/11/2005	9/1	
21	301	Hoàng Thanh	Tùng	28/10/2005	9/9	
22	302	Trần Cao Bạch	Tuyết	24/07/2005	9/9	
23	303	Phùng Cát	Tường	21/06/2004	9/4	
24	304	Đỗ Phương	Uyên	22/02/2005	9/7	
25	305	Phạm Phương	Uyên	31/10/2005	9/2	
26	306	Nguyễn Thị Thanh	Uyên	20/07/2004	9/1	
27	307	Bùi Ngọc Tú	Uyên	20/01/2005	9/6	
28	308	Dương Nghi	Văn	26/04/2005	9/5	

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HK1
PHÒNG: 12

Niên Học: 2019-2020

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	309	Nguyễn Thị Hoàng	Vân	06/02/2005	9/2	
2	310	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân	01/10/2005	9/4	
3	311	Võ Ngọc Thanh	Vân	08/11/2005	9/8	
4	312	Trần Quý Thanh	Vân	30/10/2005	9/9	
5	313	Vũ Ngọc Tường	Vân	10/05/2005	9/1	
6	314	Nguyễn Phạm Tường	Vi	09/10/2005	9/5	
7	315	Phạm Hoàng	Việt	02/05/2005	9/4	
8	316	Phan Nhất	Vinh	20/10/2005	9/9	
9	317	Nguyễn Minh	Vũ	03/06/2005	9/9	
10	318	Nguyễn Sơn Quang	Vũ	15/03/2005	9/3	
11	319	Đặng Trí	Vương	19/09/2005	9/8	
12	320	Tăng Kiều Ái	Vy	30/04/2005	9/2	
13	321	Trần Bảo	Vy	20/03/2005	9/6	
14	322	Lê Hà	Vy	30/11/2005	9/9	
15	323	Lê Khánh	Vy	04/05/2005	9/1	
16	324	Nguyễn Ngọc	Vy	01/04/2005	9/5	
17	325	Cao Nguyễn Phương	Vy	31/03/2005	9/9	
18	326	Chap Nguyễn Phương	Vy	30/01/2005	9/5	
19	327	Phan Thanh	Vy	12/03/2005	9/7	
20	328	Hoàng Ngọc Thảo	Vy	09/10/2005	9/6	
21	329	Nguyễn Thảo	Vy	08/10/2005	9/9	
22	330	Đoàn Huỳnh Trúc	Vy	26/04/2005	9/2	
23	331	Phan Ngọc	Ánh	06/04/2003	9/1	
24	332	Lê Hồ Anh	Minh	08/11/2003	9/1	
25	333	Trần Nhật	Tân	21/08/2005	9/3	
26	334	Tạ Thị Thanh	Trúc	10/11/2005	9/3	
27	335	Lê K A	Huy	17/03/2003	9/6	
28	336	Phan Minh	Khang	13/02/2005	9/6	